

**GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG 2017**

**BẢN TIN 05**

Thưa quí độc giả và quí tác giả,

Mới đó, thời gian đã trôi qua gần hết hai tháng của năm kỷ niệm 2017. Đây là năm “bản lề” của cuộc thi mà mãi đến cuối tháng Hai, mới có bản tin số 5. Số bài dự thi được đưa vào hồ sơ và đánh mã số, tới lúc này chỉ mới hơn 70 bài. So với các năm trước, tiến độ của cuộc thi năm nay khá chậm, có thể vì chủ đề đại kết đòi hỏi các tác giả phải đầu tư nhiều công sức, suy tư và cả dấn thân nữa.

Trong số những bài chưa được giới thiệu, đã có những bài chuyển tải những ý tưởng khá hay về chủ đề đại kết. Qua đó, Ban Tổ chức thấy thể loại truyện ngắn hứa hẹn sẽ giúp các Kitô hữu Việt Nam, cả Tin lành và Công giáo, ý thức hơn và dấn thân tích cực hơn cho nguyện vọng hiệp nhất mà chính Chúa Cứu Thế Giê su đã thổn thức trong giờ phút cuối của bữa Tiệc Ly (Ga 17,20-21): “Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con,để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha, để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con”.

Như vậy, với chủ đề đại kết, xin các tác giả dự thi lưu ý: Mục tiêu mà Ban Tổ chức nhắm đến là quảng bá tinh thần đối thoại đại kết do Công đồng Vaticanô II đề ra, và đã được Hội thánh Công giáo theo đuổi từ hơn 50 năm qua. Các truyện dự thi có thể dựa trên thực tế hoặc hư cấu, nhưng cần nêu bật được hướng đối thoại chứ không phải tranh cãi hơn thua hay đúng sai. Cần lắng nghe người khác, nhận ra nét tích cực của họ, cảm thông với những khó khăn của họ và cùng với họ đáp lại điều Chúa Kitô mong đợi. Điều quan trọng không phải là ai hơn, ai thua, nhưng là làm sao để Chúa Cứu Thế Giêsu thực sự chiến thắng trong cõi lòng mỗi người chúng ta. Chúng ta có thể học theo gương người môn đệ được yêu trong Ga 20,3-6.8: “Ông Phê-rô và môn đệ kia liền đi ra mộ.Cả hai người cùng chạy. Nhưng môn đệ kia chạy mau hơn ông Phê-rô và đã tới mộ trước.Ông cúi xuống và nhìn thấy những băng vải còn ở đó, nhưng không vào.Ông Si-mon Phê-rô theo sau cũng đến nơi… Bấy giờ người môn đệ kia, kẻ đã tới mộ trước, cũng đi vào”. Người chạy nhanh hơn và tới trước đã đứng đợi người kia. Bởi vậy, nếu viết với não trạng tìm cách lý luận hay minh chứng cho sự hơn thua, thắng bại, có thể sẽ khiến câu chuyện bị lệch hướng, không phù hợp với hướng đi mà Ban tổ chức mong muốn.

Do đó, những truyện được coi là có phẩm chất văn chương tốt nhưng nội dung không hợp với tinh thần đại kết, chúng tôi sẽ gửi lại cho tác giả chỉnh sửa theo hướng trên trước khi đưa lên mạng. Nếu tác giả không đồng ý sửa, bài sẽ không được đưa vào hồ sơ dự thi.

Để hiểu thêm về vấn đề này, xin mời quý vị và các bạn hãy đọc bản tin đính kèm sau đây về những triển vọng của phong trào hướng đến hiệp nhất.

**Người Công giáo và người Tin Lành Luther trên đường hiệp nhất**

WHĐ (07.02.2017) – Lễ kỷ niệm 500 năm cuộc Cải cách Tin Lành đem lại cho người Công giáo và Tin Lành Luther một cơ hội để tiếp tục tiến bước, hướng đến sự hoà giải và hiệp nhất Kitô giáo trọn vẹn: đó là thông điệp của Đức giáo hoàng Phanxicô nhắn nhủ phái đoàn đại kết đến từ Đức, do Đức hồng y Reinhard Marx, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Đức, và Giám mục Tin Lành Heinrich Bedford-Strohm, Chủ tịch Liên hiệp các Giáo hội Tin Lành ở Đức (EKD), dẫn đầu.

Hôm thứ Hai 06-01-2017, trong buổi tiếp phái đoàn đại kết nói trên tại Vatican, Đức giáo hoàng Phanxicô đã ca ngợi mối quan hệ tích cực giữa người Công giáo và người Tin Lành Luther ở Đức, đồng thời ngài thúc giục họ can đảm và quyết tâm cùng nhau tiếp tục cuộc hành trình: “Chúng ta chia sẻ cùng một Phép Rửa, nên chúng ta phải cùng nhau bước đi không mệt mỏi!”.

Suy tư về việc kỷ niệm 500 năm phong trào Cải cách, Đức giáo hoàng nói đây là một cơ hội để đưa Chúa Kitô trở lại trung tâm của các mối quan hệ đại kết. Cũng như vấn đề về một Thiên Chúa thương xót đã là động lực cho Luther và các nhà cải cách khác, thì cốt lõi của những nỗ lực chung của chúng ta phải là đề ra chân lý căn bản của lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa cho con người ngày nay - người nam cũng như người nữ.

Nói về bi kịch của những chia rẽ và xung đột, do những lợi ích chính trị kích động, Đức giáo hoàng ca ngợi sáng kiến của đoàn đại biểu của Đức đã tổ chức một buổi sám hối và hoà giải đại kết mang tên *“Chữa lành ký ức - làm chứng cho Chúa Giêsu Kitô”*.

Người Công giáo và người Tin Lành Luther cũng sẽ tham gia các hoạt động hỗn hợp khác trong năm nay, trong đó có cuộc hành hương chung đến Thánh Địa, một hội nghị giới thiệu các bản dịch Kinh Thánh mới và một ngày đại kết để cùng nhau chia sẻ trách nhiệm xã hội.

Nhờ tinh thần hiệp thông chia sẻ đã được tái khám phá trong những thập kỷ vừa qua, Đức giáo hoàng nói, người Công giáo và người Tin Lành Luther cùng hối tiếc về những thất bại của cuộc Cải cách ở cả hai phía, cũng như vui mừng về nhiều ơn huệ mà chúng ta đã nhận được từ đó.

Đức giáo hoàng Phanxicô kết luận: Những thách đố hiện nay về đức tin và luân lý mà các Giáo hội của chúng ta đang phải đối mặt thúc đẩy chúng ta nỗ lực và gia tăng hợp tác hơn nữa trong việc phục vụ người nghèo và bảo vệ hành tinh của chúng ta. Trong giai đoạn có những chia rẽ nghiêm trọng và các hình thức loại trừ mới, chúng ta được Chúa thúc giục đi theo con đường của sự hiệp nhất và hoà giải.

***Minh Đức*** *(Vatican Radio)*

Tiếp theo dưới đây chúng tôi giới thiệu 7 truyện dự thi mới đã qua vòng sơ loại, với một truyện viết về chủ đề đại kết khá tốt. Cuối bản tin vẫn có đính kèm bản thể lệ cuộc thi. Cũng xin nhắc các tác giả là thời hạn cuối gởi bài dự thi cũng đã gần kề (1/3/2017).

Nguyện chúc quý vị và các bạn an vui hạnh phúc trong Chúa và nguyện chúc cộng đoàn Dân Chúa ngày càng được thôi thúc trên đường tiến về hiệp nhất.

Qui Nhơn, 19-02-2017

Linh mục Trăng Thập Tự

BÀI DỰ THI

Mã số: 17-036

### CON ĐƯỜNG TRỞ VỀ

Véo…! Véo…! Đùng…! Đùng…!

Tiếng đạn bắn đi rào rào trong không khí. Tiếng chân người chạy. Tiếng còi lanh lảnh vang lên. Tiếng xe cảnh sát hú lên inh ỏi làm xé tan đêm khuya tĩnh mịch.

Màn đêm đen kịch bị những tia sáng đèn pha quét qua quét lại liên tục cho thấy có vài bóng người áo đen chạy vun vút giữa những hàng cây sao su. Những chiếc xe đặc chủng của cảnh sát mở còi ầm ĩ rồi lao nhanh vào đêm đen. Có tiếng loa phóng thanh vang lên, kêu gọi những người chạy trốn hãy quay trở lại để được hưởng khoan hồng. Một cuộc đào ngục vừa mới diễn ra.

Nhưng bỏ mặc tất cả, những bóng đen vẫn lao nhanh vào đêm tối, bỏ lại đàng sau những tiếng súng nổ, tiếng còi hụ, tiếng từ loa phóng thanh và hơn tất cả, đó là nhà tù khắc nghiệt mà họ đã phải trải qua bao lâu nay để hướng về phía trước, về với bầu trời tự do đang ẩn hiện trước mặt. Tất cả họ, kẻ thì lên kế hoạch tỉ mỉ, người thì may mắn tình cờ tham dự vào, nhưng đều có chung một mục đích đó là tìm lại cho mình khoảng trời không còn bị những bó buộc, những luật lệ, nội quy hà khắc, một vùng trời mà nơi đó họ có thể làm lại cuộc đời. Không ai muốn mình quay trở lại cái nơi tù túng và ngột ngạt kia nữa.

Huỵch!

Một bóng đen vấp ngã có lẽ do vướng vào một sợi dây nào đó. Nhưng thật may, nhờ vậy mà hắn tránh được một loạt đạn từ phía sau bắn tới, làn đạn bay vút đi, làm gãy hàng loạt những cành cây cao su phía trước. Đất đá bắn ra tung toé! Bóng đen may mắn vừa lết được vào một mô đất khá cao thì cũng vừa kịp tránh được ánh đèn pha lướt qua. Có lẽ người lính đuổi theo chỉ bắn theo quán tính mà không nhìn rõ được đối phương đã di chuyển đi đâu. Liền sau đó là hai xe cảnh sát trờ tới, những ánh đèn pha và những phát súng lại vang lên. Có những tiếng nói lao xao và giọng của một người sĩ quan cho biết đã bắt được 5 người bỏ trốn, một người bị bắn chết và vẫn còn 2 hay 3 kẻ đang đào tẩu. Ánh đèn pha quét qua quét lại nhiều lần trước khi được lệnh truy đuổi theo hướng khác và những chiếc xe đặc nhiệm lao đi và mất hút trong màn đêm đen kịch.

Ẩn nấp sau ụ đất cao là một người đàn ông trung niên gầy gò, tầm thước. Hắn chính là một trong 9 kẻ đào thoát khỏi nhà ngục trong đêm qua. Từ khi tránh được loạt đạn và trốn được vào phía sau mô đất, hắn không ngừng run rẩy, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập. Hắn không muốn chết, không muốn bị bắt lại và khao khát được tự do, được hít thở khí trời, được bước đi một cách thoải mái trên đường làng, được ngắm nhìn những đoá hoa dại ven đường, thảnh thơi nhìn cánh bướm bay qua... Ôi! Hắn mơ ước làm sao khung trời thơ mộng đó! Nhưng phải làm sao tránh được những loạt đạn kia, tránh được ánh đèn pha sáng loáng và nhất là làm sao có thể rời khỏi nơi đây mà không phải trở lại cái nhà tù ẩm mốc, tù túng nọ. Lúc loạt đạn bắn sượt qua người, trong cơn thập tử nhất sinh, hắn đã làm một việc mà từ hơn 30 năm nay hắn không hề nhớ đến: cầu nguyện! Trong cơn nguy khốn, từ tận sâu thẳm trong tim, hắn thốt lên: “Ôi, Giêsu! Maria, Mẹ ơi! Cứu con với!”. Trong tâm trí của hắn, những tên Giêsu, Maria đã biến mất từ lâu thì nay, những tên ấy đột nhiên như sáng lên, mời gọi hắn để đến nỗi trong cơn khốn cùng, hắn phải thầm kêu lên, thì thào khẩn cầu xin trợ giúp. Đã lâu lắm rồi tâm hồn hắn mới có dịp để nhớ lại thời kỳ ấu thơ, nhưng thật oái oăm thay, lại ở trong cái hoàn cảnh khốn cùng như thế này…

🟊🟊🟊

Khoảng 30 năm trước, khi hắn còn là một đứa bé khoảng 10 tuổi, trong một ngôi làng nhỏ nơi một vùng quê xa xôi, hắn cũng từng có một gia đình. Hắn còn nhớ mỗi sáng chúa nhật, hắn được mẹ cho mặc bộ quần áo tươm tất, đi đến nhà thờ để đọc kinh, dự lễ. Hắn còn được rước một tấm bánh màu trắng nhỏ từ tay ông cha xứ già nua. Nhà hắn không khá giả lắm nhưng cũng đủ ăn, mọi người sống hạnh phúc bên nhau cho đến khi mẹ hắn lâm bệnh nặng. Hắn không sao quên được lần ngồi bên giường mẹ trong những ngày sau cùng, mẹ hắn đã yếu lắm rồi, mệt mỏi và thở dốc vì căn bệnh ung thư hành hạ. Khi tỉnh lại, thấy hắn ngồi bên, mẹ hắn trăng trối, từng lời, đứt quãng vì mệt nhọc:

- Con ơi! Có lẽ mẹ con mình sắp xa nhau thật rồi. Mẹ không thể chăm sóc con được nữa! Con hãy nhớ lời mẹ dặn, phải vâng lời cha con, giữ lễ ngày Chúa Nhật và siêng năng đọc kinh để cầu nguyện cho mẹ nhé! Mẹ mãi mãi yêu con…

Tâm hồn thơ ngây của một đứa bé 7 tuổi chưa đủ lớn để hiểu nỗi đau khổ biệt ly nhưng cũng làm hắn nước mặt dàn dụa, ôm lấy mẹ mà khóc thật thê lương. Đó cũng là những lời sau cùng khi mẹ hắn còn tỉnh táo. Ba ngày sau đó, mẹ hắn đã ra đi trong một buổi chiều mưa buồn rơi lạnh lẽo, lạnh của đất trời và lạnh cả trong tim. Một thời gian sau, cha hắn tìm được người vợ mới và ít lâu sau đó, hắn có thêm một đứa em cùng cha khác mẹ. Ban đầu, người mẹ kế cũng không đến nỗi cay nghiệt lắm, hắn cũng được cho ăn uống, thậm chí vẫn được đi học như trước. Tuy nhiên, từ lúc đứa em khác mẹ chào đời, lại thêm kinh tế khó khăn nên người mẹ kế dần đổi tính. Cha hắn lại thêm tật uống rượu say sưa, nhà cửa ngày một thêm túng thiếu. Người cha nghe theo lời người vợ kế, dần trở nên lạnh nhạt, hắt hủi đứa con riêng sớm mồ côi mẹ. Hắn bị đánh đòn thường xuyên hơn, đôi khi chỉ vì những lời thêm thắt, nhỏ to bên gối của người mẹ kế. Hắn không được đi học nữa, ở nhà cho heo gà ăn và chăm sóc em, lại còn bị người dì ghẻ tìm cớ thường xuyên chửi mắng, đánh đập, đúng là “mấy đời mẹ kế mà thương con chồng”! Cha hắn, ngoài những khi đi vác lúa mướn, trở về nhà thì say xỉn, đánh hắn nhiều hơn. Một ngày nọ, hắn đưa võng cho đứa em một cái thật mạnh nhằm để rảnh tay làm việc hơn, cậu bé nảy người một cái và văng ra khỏi võng. Đứa bé khóc ngất lên, tím tái cả mặt mày, người mẹ kế xót con, xông đến túm lấy hắn đánh túi bụi. Hắn bị đánh ngã dúi vào tường, sưng cả mặt mày. Bà ta chưa hả, còn đay nghiến sẽ mách lẻo với cha hắn. Quá đau, lại nhớ đến những trận đòn của cha, hắn lồm cồm ngồi dậy rồi chạy biến ra khỏi nhà, không dám quay trở lại nữa…

Từ đó, hắn trở thành lạc lõng, bơ vơ, khi thì phụ trông hàng cho những chiếc xe chở trái cây lên thành phố, lúc khác lại đi xin ăn hay phụ bưng bê cho các quán ăn ven đường. Cuộc sống cứ lầm lũi và hắn tha phương lên tận thành phố, một thị tứ sầm uất và cũng có đầy rẫy những cạm bẫy, rủi ro. Hắn bị cuốn theo vòng xoáy của đô thị rồi dần nhập bọn vào một nhóm lưu manh, đi trộm cắp trong các khu chợ, móc túi, đòi nợ thuê… Không chừa một việc xấu nào mà không làm. Một lần nọ, nhóm của hắn bàn nhau vào “phá két” một người giàu có nọ. Cả bọn 3 người, trèo vào nhà, mở cửa lớn, mở được két sắt một cách thuận lợi nhưng lúc sắp thoát ra thì bị phát hiện. Người phụ nữ chủ nhà bất ngờ thức giấc và la to lên. Một tên trong bọn trong lúc hoảng hốt đã vớ lấy cây gậy ở góc tường và đập vào người phụ nữ bất hạnh. Thật không may lại trúng nhằm chỗ hiểm, người phụ nữ ngất lịm đi trong vũng máu. Hắn không nhớ rõ lúc đó tình hình hỗn loạn ra sao. Có rất nhiều người chạy đến, những tiếng la hét, đánh nhau, vật lộn huỳnh huỵch. Hai tên đồng bọn đã chạy thoát còn hắn thì không được may mắn như vậy. Hắn bị bắt cùng với tang vật là cây gậy còn dính máu và xác người phụ nữ xấu số. Không có tiền bạc, chẳng có người thân, không có người bào chữa, hơn nữa nhiều người trong vùng từng nhìn thấy hắn đi chung với bọn xấu, nhân chứng và tang vật ngay trước mặt nên hắn bị kết án 30 năm rồi bị đưa đến cái nhà tù mà hắn đã thụ án được 15 năm nay. Ở đó, hắn phải sống chung đụng với những bọn xấu khác, cướp của, giết người, buôn lậu… và phải làm việc suốt từ sáng đến tối, có khi còn không được ăn no. Bầu không khí tù túng và ngột ngạt vì bọn cai ngục, lại thêm đám “đại bàng”, bảo kê trong tù, những ai thường xuyên nạp tiền “mãi lộ” cho chúng thì được yên thân, bằng không thì sẽ không đời nào được yên ổn. Chúng sẽ dùng nhiều cách để ức hiếp và chèn ép các tù nhân không được ai thăm nom, không gởi “quà cáp” cho chúng như hắn. Những lúc ấy, hắn thèm muốn được hít một chút khí trời, thèm được thong thả nhìn ngắm bình minh lên, muốn được nghe tiếng chim ca ngoài cửa sổ… Số phận dung rủi làm sao, hắn tình cờ biết được âm mưu vượt ngục của một đám tù nhân khác nên đã âm thầm theo sát bọn ấy để tìm đường trở về tự do. Và giờ đây, hắn đang ẩn nấp sau mô đất này, người run lẩy bẩy, miệng lầm rầm cầu xin Chúa và Đức Mẹ ban ơn; những lời kinh mà trải qua bao năm tháng của thời gian, làm cho hắn chỉ còn nhớ lõm bõm, câu được câu mất…

🟊🟊🟊

Hắn đang bước đi nhẹ nhàng trên con đường làng. Đầu xuân. Khí trời mát mẻ. Bầu trời trong xanh và cao thẳm. Có những con chim nhỏ đang chuyền trên cành và cất giọng hót líu lo. Khung trời mơ ước của hắn bấy lâu nay đây rồi. Hắn khoan khoái hít một hơi dài cho căng phồng lồng ngực. Một cảm giác mới thoải mái làm sao! Đã 3 hôm kể từ ngày trốn khỏi nhà tù, hắn len lỏi qua những hàng cao su, băng qua nhiều con đường mòn xa tít, lội qua biết bao con suối mới đến được ngôi làng nhỏ này. Hắn đã trộm được vài bộ đồ của một nhà dân nào đó bên đường để thay cho bộ áo được phát cho trong tù dễ bị nhận dạng. Râu ria cũng được cạo sạch, nhẵn bóng. Ở cái vùng xa lạ này, sẽ không ai biết hắn, họ sẽ nghĩ rằng hắn là một người lương thiện nào đó từ xa mới đến. Có một cánh đồng trồng dưa bên đường mòn. Ruộng dưa xanh mướt, những quả dưa to tròn, bóng lưỡng trông như những chú heo con đang nằm bú mẹ. Ở xa hơn, có vài chú dê con đang lon ton theo mẹ. Một chú dê nhỏ tinh nghịch nhảy nhót bên cạnh ụ đất và một lúc sau trượt chân nên té lăn ra, đoạn kêu be be như trẻ con đang khóc nhè. Mẹ chú bên cạnh kêu lên đáp lại như muốn nói:

- Con yêu của mẹ! Con nghịch quá!

Đã lâu rồi, hắn không được thấy cảnh này! Một khung cảnh mới nên thơ và an bình làm sao. Hai đứa bé con, một trai một gái, chắc là hai anh em, chạy đến đưa cho hắn một nửa trái dưa đỏ mọng ngon lành rồi chạy biến đi trong tiếng cười trong trẻo. Ở chòi canh đàng kia, một người đàn ông trạc trung niên, đang cười với hắn. Hắn cũng cười đáp lễ rồi cắn một miếng vào quả dưa. Dưa chín mọng, ngọt lịm trong miệng và tan vào đầu lưỡi! Hắn chưa từng được nếm trải hương vị ấy bao giờ! Cuộc đời này thật đẹp làm sao, cuộc sống thật đáng yêu và hạnh phúc quá chừng! Hắn như quên mất mình là ai, hắn vẫn còn là tên tù nhân trốn trại 3 hôm trước…

Hơn hai tuần nay, hắn trú mình trong một căn chòi canh rẫy của người dân trong làng. Mùa này căn chòi bỏ hoang, không có ai phát hiện hay quấy rầy hắn. Tối đến, hắn lần mò vào trong làng để tìm chút gì đó có thể ăn tạm! Có lúc thì mấy chén cơm nguội, lúc khác là mấy củ khoai, quả bắp người ta ăn tối còn để dành lại cho buổi sáng ăn lót dạ để đi làm. Ban ngày, hắn ở lại trong căn chòi canh suy tư, ngẫm nghĩ về cuộc sống và những tháng ngày sắp tới. Hắn phải làm gì đây? Sống làm sao để có thể cảm thấy lòng mình được thanh thản, nhẹ nhàng, được tự do mà không phải chạy trốn, lẩn tránh như hiện nay. Hắn không muốn trở lại đời sống cũ, không muốn suốt đời làm một kẻ bất lương. Sau khi ăn nửa quả dưa chín mọng bên đường, hắn men theo đường làng, cuối cùng lại dẫn đến một ngôi nhà nguyện nhỏ của làng. Nhà nguyện đang có thánh lễ vì hôm ấy là chiều chúa nhật. Không biết nghĩ sao, hắn lại lần mò vào ngồi nghe giảng, một việc mà đã gần 30 năm nay, hắn không hề biết đến. Hắn như tìm lại được cái cảm giác an bình của ngày xa xưa, trong vùng quê nghèo xa xăm ngày đó. Linh mục từ nơi khác đến và chỉ dâng lễ ở đây mỗi tháng 1 lần. Trời xui đất khiến thế nào, hắn lại theo đoàn người vào toà giải tội. Hắn khao khát được tâm sự, muốn được nghe một lời khuyên, nhưng trong hoàn cảnh của hắn, ai là người có thể ngồi nghe hắn nói mà không tố giác hắn? Ắt hẳn chỉ có người của Chúa mà thôi. Gần 30 phút ngồi nghe hắn kể lể chuyện cuộc đời với những hận thù, đánh giết, tranh giành lừa lọc nhau để tìm sự sống; chuyện không đầu không đuôi, ngắt quãng, lộn xộn nhưng cha già vẫn kiên nhẫn lắng nghe. Sau đó, ngài còn giảng giải một loạt đạo lý gì đó, hắn cũng không nhớ rõ, chỉ nhớ một câu sau cùng đó là:

-…Con hãy tha thứ, khi nào con có thể làm cho thập giá Chúa nở hoa, khi ấy con sẽ tìm thấy bình an đích thực…!

Tối hôm nay, sau gần hai tuần, hắn vẫn không hiểu lời cha già nói. Làm sao thập giá, cây gỗ khô đét thế kia, có thể nở hoa cho được? Hắn phải tha thứ cho ai? Người dì ghẻ cay nghiệt năm xưa? Ông bố nghiện rượu đã không còn thương hắn? Hay là cho cuộc đời đã đưa đẩy hắn trở thành tội nhân như hôm nay? Hắn không biết, và cũng không thể suy nghĩ thêm được gì. Tâm trạng trống rỗng, buồn bã, cô đơn vì dù cho tạm thời không còn trong nhà tù ngột ngạt kia nữa, cũng không phải chịu những đòn roi, bất công và đã được hưởng chút không khí của tự do nhưng với tình trạng cô độc không người chia sẻ thì thật là bi thảm không kém. Thật chẳng khác nào Robinson trên hoang đảo, cho dù trước mặt hắn không xa là ngôi làng nhỏ với những con người hiền hoà, chất phác. Hắn lại lần mò vào trong làng nhưng lại không vào các bếp để tìm thức ăn như thường lệ, hắn đang muốn đi tìm cái khác cần kíp hơn. Dò dẫm trong đêm, hắn lần đến nhà nguyện nhỏ nơi cha già dâng lễ lần trước. Nhà nguyện nhỏ bé, đơn sơ chỉ được khép lại bằng cánh cửa bằng gỗ, không có khoá. Hắn nhẹ mở cửa ra rồi lách mình vào. Bóng điện nhỏ xíu trên tường, ngay cạnh tượng chịu nạn không đủ để thắp sáng căn phòng bé nhỏ.

Hắn ngồi xuống, yên lặng nhìn lên thánh giá, chung quanh là màn đêm tĩnh mịch, tuyệt nhiên không một tiếng động nào. Hắn ngồi nhớ lại cả một quãng đời đã qua: từ những ngày tháng êm đềm khi còn có mẹ, lời trăng trối khi mẹ hắn sắp lìa đời, những trận đòn roi của người cha nát rượu, lời mắng mỏ cay nghiệt của người dì ghẻ, quãng đời lăn lộn kiếm sống với biết bao sự lọc lừa, dối trá, những thủ đoạn để tồn tại, rồi đến những năm tháng tủi nhục đè nén trong chốn lao tù, cuộc chạy trốn và sau đó là quãng thời gian bình yên nơi cái xóm nhỏ này, hình ảnh hai đứa bé chia cho hắn nửa quả dưa, chú dê con kêu be be theo mẹ… Tất cả như một cuộn phim quay chậm cứ dần dần hiện lên trong đầu hắn. Những tháng ngày sắp tới, làm sao để được sống an lành, tránh xa những tháng ngày đen tối với những mánh khoé, lừa dối, đàn áp lẫn nhau để kiếm tìm sự sống. Lời của cha già lại văng vẳng vang lên “con hãy làm sao cho thập giá nở hoa”. Tâm trạng hắn rối bời, thập giá khô như vậy thì sao mà nở hoa được? Lời của cha già như một lời thách đố, vừa như lời mời gọi tha thiết. Bất giác, hắn bước lại gần thánh giá, quỳ xuống, cầm lấy thánh giá trên tay rồi nhìn xem chăm chú như thể đang tìm xem có cách thức kỳ diệu nào để làm thập giá có thể trổ hoa hồng được không. Hắn cứ cầm tượng chịu nạn rồi nhìn mãi, nhưng thập giá cũng chỉ là một cây khô với hình Chúa Giêsu bị đóng đinh trên đó, làm gì có thể nở hoa ra được. Hắn thấy dường như chính hắn đang bị đóng đinh trên cây gỗ, cũng cô đơn, lạc lõng, giống như Chúa Giêsu trên thập giá kia, chắc hẳn ngài cũng đau đớn lắm. Ngài đã bị người đời vu khống, bị lăng nhục, chịu đủ mọi cực hình để rồi cuối cùng phải cô đơn và chết trên thập giá. Hắn cũng đang đau khổ, cũng đang bị người đời truy đuổi, bị thế gian cho là xấu xa và không được hoà vào cuộc sống bình lặng thường ngày. Tượng chịu nạn vẫn như đang nhìn hắn, vẫn dang tay ra như gọi mời hắn hãy đến nắm lấy tay Ngài. Chúa Giêsu như đang nói: “Con ơi, Ta cũng đang buồn, cũng cô đơn, cũng bị người đời ruồng bỏ như con đây. Sao con không đến cùng Ta để chúng ta cùng nhau chia sẻ, cùng nhau tâm sự?”.

Hắn thấy thương Chúa quá, Người có khác gì hắn đâu! Tự nhiên, hắn thấy mủi lòng, nước mắt cứ tuôn trào ra. Hắn ôm thập giá vào lòng rồi bật khóc nức nở. Tiếng khóc của một người được dịp tuôn ra sau bao năm dài tâm hồn chai sạn, chìm sâu trong cuộc đời tội lỗi, lầm lạc. Tiếng khóc của một đứa con thơ được trở về với cha mình. Những giọt nước mắt của thống hối, của lòng thành muốn quay về tìm kiếm sự ăn năn.

- Cha ơi, Cha có biết không! Con ở bên ngoài khổ sở lắm. Xin cho con được trở về với Cha!

Những giọt nước mắt của hắn đã rơi, ướt đẫm trên tượng chịu nạn. Hắn thấy hình như bức tượng đã bị dơ vì bụi bẩn, lại bị những giọt lệ làm cho lem luốc thêm ra. Hắn bèn lấy tay lau, nhưng lau mãi vẫn chưa hết. Hắn liền lấy vạt áo ra lau thánh giá gỗ, từng chút, từng chút một, từ vòng gai trên đầu bức tượng, đến hai cánh tay rồi xuống đến tận chân. Mấy chỗ đinh trên tay và chân bức tượng, hắn cứ lau mãi mà vẫn chưa hết. Hắn cứ lau miệt mài, lệ vẫn cứ tuôn rơi. Đột nhiên, cả căn nhà nguyện như bừng sáng lên! Giật mình, hắn ngừng lau, suýt nữa thì buông rơi thánh giá gỗ. Trên tay hắn không còn là thập giá cũ kỹ bị lem luốc nhưng đã là một cành hoa hồng! Một cành thật hồng tươi, đỏ chói với những bông hoa đã nở toả ra mùi hương thoang thoảng. Vòng gai trên thập giá cũng sáng đầy hoa hồng. Lời của cha già hôm nọ lại vang lên “con sẽ được tha khi làm cho thập giá nở hoa hồng”. Chúa Giêsu trên thập tự như đang tươi cười nói:

- Con ơi, Cha đợi con đã hơn 30 năm nay. Con nay đã về rồi. Cha mừng lắm. Con hãy cứ khóc đi cho thoả. Cha tha thứ hết mọi tội của con rồi!

Người tù bất giác lại ôm chầm lấy tượng chịu nạn và lần này hắn còn khóc to hơn. Lần này là tiếng khóc của mừng vui và hy vọng! Hắn đã tìm được con đường trở về…

🟊🟊🟊

Hôm sau, dân làng xôn xao vì trong làng vừa xảy ra một vụ mất cắp kỳ lạ. Đàn gia súc của họ vẫn còn nguyên, vẫn bình yên gặm cỏ bên đồi; không có nhà nào bị cạy tủ, cũng không có căn bếp của gia đình nào bị lục lạo như mọi khi. Nhưng cây thánh giá gỗ cũ kỹ trong nhà nguyện thường ngày thì đã không cánh mà bay và từ đó về sau không còn ai tìm thấy tượng chịu nạn ấy nữa! Có lẽ người tù hôm nọ đã mang đi cùng với mình sau khi anh ta nghe được thông tin những người tù chung thân sẽ được ân xá hoàn toàn khi đã thụ án được từ 15 năm trở lên trong dịp đại lễ kỹ niệm mừng thành phố tròn 500 tuổi sắp tới chăng?

Mã số: 17-037

### CUỘC ĐỜI MỖI NGƯỜI

Khi tôi bắt đầu đặt bút viết ra những dòng này cũng là lúc tôi thả mình trôi theo những suy nghĩ về Thiên Chúa, giá trị và niềm tin Thiên Chúa trong tôi. Thiên Chúa là gì mà khiến con người ta phải khao khát kiếm tìm, phải hạnh phúc, đớn đau như vậy. Bản thân mọi người sẽ tự có câu trả lời cho câu hỏi ấy. Còn riêng tôi, câu trả lời bắt đầu đến từ một câu chuyện của một cậu bé năm nay mới chập chững bước vào đời và ôm ấp trong mình nhiều điều kỳ lạ.

Cạnh một con đường nhỏ, có một ngôi nhà đơn sơ mà giản dị. Một này nọ nó muốn đi qua bên nhà thờ một nơi mà từ khi sinh ra tới bây giờ nó chi nghe mà chưa bao giờ đặt chân vào nơi đó.

Một ngày nọ nó đi qua nhà thờ và lần đâu tiên nó thấy một người đàn ông mà mọi người đều kêu bằng Cha, nó chợt thốt lên:

- Ôi chao, Cha thật cao cả, con muốn được mọi người gọi con như vậy!

Cha nhìn nó và nói:

- Con chỉ là một cậu bé, con không bao giờ có những người gọi như Cha đâu!

Nó thất vọng, nhưng nó chợt nhìn lên một bức tượng Chúa và thốt lên:

- Chúa thật là cao cả và Chúa có ở khắp nơi trong bầu trời này, con muốn được như Chúa.

Nhưng Chúa nhìn nó và nói:

- Con chỉ là một đứa trẻ, con không bao giờ có ở khắp nơi như ta đâu.

Nó thất vọng lần nữa, rồi nó hỏi một bác lớn tuổi trong nhà thờ:

- Bác gì ơi, liệu một đứa trẻ như cháu có làm được gì vĩ đại không ạ?

Bắc lắc đầu trả lời:

- Không đâu, một đứa trẻ như cháu thì không làm được điều gì vĩ đại cả. Hãy yên phận làm một cậu bé thì hơn.

Cậu nhóc buồn rầu ngước lên nhìn Cha, Chúa và ông Bác.

Rồi năm này qua đi, năm tới lại đến nó trở nên mạnh mẽ hơn. Bỏ lại một làn da trẻ em, nó khoác lên mình một làn da bánh mật. Như mọi ngày, nó vẫn ngước lên nhìn Chúa đang ở trên Tòa Thánh kia, đôi mắt tràn đầy sự ngưỡng mộ và tiếc nuối.

Chợt từ đâu có một cô bé tới gần nó, nó nhìn cô bé một hồi rồi hỏi:

- Chị ơi, chị cứ đi đi về về nhà thờ hoài vậy, chẳng lẽ chị không mệt mỏi sao?

Chị mỉm cười và trả lời:

- Không, chị không bao giờ thấy mệt cả. Mỗi khi chị thấy mệt mỏi, chị sẽ dừng lại nghỉ một lát rồi đi tiếp.

Nó ngạc nhiên, nó hỏi lại chị:

- Vậy các chị đã đi đến những nhà thờ nào, ở những đâu?

- Chị đi tất cả mọi nơi, bất cứ nơi đâu chị thích, chị giúp truyền kinh nghiệm mà mình đã học được từ Chúa, chị giúp mọi người lại gần nhau hơn….

Và chị hào hứng kể lại cho nó nghe về những nơi chị đã đi qua, những việc mà chị đã làm, nó chăm chú nghe và đi hết từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Kể xong chị nói với nó:

- Thôi nào cậu bé, hãy tiếp thêm sức cho chị nào!

Nó hiểu ý, nó liền chạy đi rót nước cho chị và chị uống rồi chị bắt đầu đi thật xa khuất sau những ngôi nhà. Khi chỉ còn lại mình, nó trầm ngâm suy nghĩ. Ai cũng được gọi là Cha hay to lớn như Chúa có ý nghĩa gì. Nó muốn được như chị, tự do ngao du khắp nơi trong đất nước này và trên thế giới. Nó chợt nghĩ, điều quan trọng nhất của cuộc sống này chính là sự tự do, và được những điều bổ ích, nhưng nó chỉ là một cậu bé, nó làm sao tự do đi lại khắp đất nước và trên thế giời này như chị được. Một lần nữa nó lại thất vọng.

Rồi một ngày nọ, trời mưa lớn, và trời đất tối sầm. Nó đi ngủ sớm hơn mọi ngày và trong mơ nó được đi nhiều nơi tiên cảnh, thật đẹp mắt.Nó vui lắm, khi đi càng xa nó gặp một người mà nó đã gặp rất nhiều, nó cố nhớ và kêu thốt lên Chúa. Nó tới bên cạnh Chúa và hỏi Chúa:

- Thật kì diệu, Chúa có thể bay trên bầu trời như những cô tiên, vậy Chúa là ai ?

Chúa nghe thế, liền cười và nói với nó:

- Phải rồi đấy con. Ta bay từ trên trời để đi khắp nơi.

Nó hỏi Chúa: Tại sao Chúa lại bay trên trời luôn như vậy được?

Chúa bắt đầu kể về câu chuyện của mình. Nó chăm chú lắng nghe, nó tưởng tượng thật nhiều.Chúa luôn trong mọi người, và trong trời đất bao la rộng lớn này và nhiều người muôn hình muôn vẻ thật đẹp đẽ biết bao. Rồi khi những ai cầu nguyện về ước ao, cuộc sống, tình cảm, sự sống... Khi ở trên cao như vậy ta sẽ nghe hết những lời cầu nguyện và ban ơn cho tất cả mọi người. Khi Chúa kể xong câu chuyện của mình và Chúa bắt đầu bay đi, nó nhìn theo, trong lòng cảm thấy ghen tị lẫn ngưỡng mộ. Nó chạy theo Chúa nhưng Chúa đã biến mất, nó giật mình tỉnh giấc. Nó tự nhủ: Tại sao nó sinh ra lại là một người bình thường mà không phải “chị”, hay như những người Cha, cuộc sống của họ thật ý nghĩ biết bao.

Một ngày nọ nó nghe một giọng nói vang lên nhỏ nhẹ:

- Anh ơi, cảm ơn anh nhé! Anh thật vĩ đại!

Nó giật mình nhìn sang trái, sang phải. Bên hàng rào, những đứa trẻ khuyết tật đang nhìn nó cười. Nó ngạc nhiên lắm, nó hỏi lại:

- Các em nói sao, tôi vĩ đại ư? Tại sao ? Tôi không như người Cha xứ? Tôi cũng không to lớn như Chúa? Tôi chỉ là cậu bé nhỏ mà thôi.

Những đứa bé bên hàng rào đáp lại nó:

- Anh không to lớn như Chúa, anh chỉ là một cậu bé nhỏ nhoi, nhưng anh giúp chúng em về mặt tinh thần, trong việc dọn vệ sinh cho mái trường sạch đẹp, và trong việc đi đứng của bọn em gặp rất nhiều khó khăn… và điều đặc biệt nhất đó là anh không xem chúng em là gánh nặng của xã hội. Đối với chúng em, anh là người vĩ đại nhất.

Nó nghe thấy vậy, nó cảm động lắm. Lần đầu tiên trong đời, nó cảm thấy nó tự hào vì sinh ra là một cậu bé bình thường. Kể từ đó mặc cho mọi người xung quanh như thế nào. Nó vẫn vui vẻ đón nhận một cách tự nhiên nhất.

Nhiều năm đi qua giờ đây nó đã trưởng thành không còn như cậu bé ngày xưa nữa. Nó nghĩ về những tháng năm nó đã sống, nhìn lại những việc nó làm, nó cảm thấy tự hào lắm, nhưng nó đang nuối tiếc. Nó đang tìm ra ý nghĩa đích thực của cuộc sống, nó đã sống hết mình vì điều đó, nhưng giờ đây nó đã không còn nhỏ nữa, nó đang tiếc nuối đi những năm tháng tuổi trẻ. Nó muốn được tiếp tục sống lâu hơn nữa, muốn được cống hiến. Rồi nó tự thắc mắc: Điều gì tiếp theo khi nó chết? Những việc nó làm còn ai nhớ tới? Nó chợt không hiểu được, những việc làm của nó trong thời gian qua có ý nghĩa gì.

Dòng thời gian lại tiếp tục, những năm tháng trôi qua, nó đã già và nó cảm thấy không còn tiếp tục được nữa. Nhưng nó vẫn không ngừng suy nghĩ, nó vẫn băn khoăn về điều gì đó; phải chăng là cuộc sống?

Rồi một đêm, trong giấc mơ nó lại gặp Chúa, trong ánh sáng thiên đường Chúa đang giang tay đón nó và giờ đây nó đã hiểu được ý nghĩ của cuộc đời mà Chúa đã trao cho mọi người trong cuộc sống này và trước khi đi cùng Chúa, nó đã xin được gặp con cái lần cuối.

Ngày hôm đó chính con của nó đã hỏi: Ba ơi, liệu con có thể làm được gì vĩ đại không ạ?

Ba nó định trả lời thì từ trên trời Chúa hiện ra với nụ cười trìu mến và nói:

Chúng ta không quan trọng mình là ai, sinh ra từ đâu mà quan trọng ở việc chúng ta sẽ đi đến đâu. Giá trị của mọi cá nhân cũng không nằm ở việc bạn sống như thế nào, mà ở những gì bạn đã để lại sau khi chết.

Mã số: 17-038

### DÒNG SÔNG CHẢY VỀ ĐÂU?

Đó là buổi chiều buồn nhất trong những buổi chiều buồn. Buồn hơn cả buổi chiều Ngân, đứa con gái nhỏ của nàng và tôi, bịn rịn đi trên cát. Trong những ngôi nhà ven biển, trong những lùm cây trên đồi cát, những người vượt biên nằm núp với can dầu, mong màn đêm xuống, chờ tàu đến, vượt đại dương.

Chồng Ngân, lính thủy quân lục chiến vừa tử trận. Cha nàng cũng chết trong chiến tranh. Hết cha, rồi chồng. Hai người đàn ông nàng thương yêu đều chết trong khói súng. Nàng muốn rời khỏi xứ này. Xứ này buồn quá! Chiến tranh khói lửa liên miên. Nàng muốn chạy trốn, muốn ra đi, tới xứ khác, làm lại từ đầu.

Nàng năn nỉ tôi cùng đi. Trước đây tôi và nàng cùng là ca đoàn ở nhà thờ. Những ngày thơ mộng, đêm Giáng Sinh cùng nàng hát solo “Một mùa sao sáng”. Nàng mặc bộ áo dài trắng tinh khôi, giọng hát trong veo. Không đeo cánh nhưng tôi từng tin nàng là thiên thần. Một anh lính thủy quân lục chiến đi lễ đêm Giáng Sinh đã cảm giọng hát của nàng. Sau thánh lễ, anh lính tìm gặp nàng. Họ phải lòng nhau và tôi chỉ còn biết buồn đời đi lính. Tin chồng nàng tử trận, tôi lại là người báo cho nàng.

Nàng ao ước tôi đi cùng nàng. Một thiếu phụ chồng vừa tử trận và đứa con gái nhỏ, sẽ leo lên chiếc tàu nhồi nhét đầy người. Lênh đênh trên biển mênh mông. Không biết ngày mai, không biết tương lai, còn sống hay phải chết?

Tôi cũng muốn đi cùng nhưng quay đầu lại, thấy mình hèn quá. Cha mẹ già, em thơ còn ở lại. Quá nhiều thứ, nhiều người cần tôi ở lại. Tôi chỉ đi tiễn hai mẹ con nàng, nhìn hai mẹ con lên tàu lần cuối.

Và chiều đó, tôi ra biển tìm nàng trong nước mắt và đau đớn. Chưa đầy một tháng, những xác người trên chiếc tàu của nàng trôi dạt về. Người ta nói chẳng một ai sống sót. Những xác người không còn có thể nhận diện, trương phình gớm ghiếc.

Tôi lật những xác người, mông lung nhận ra nàng qua cái vòng chuỗi mân côi đeo ở cổ tay. Tôi chôn xác người tôi yêu và không biết mình có chôn nhầm? Bởi vì lỡ như trên tàu nàng tặng vòng chuỗi mân côi cho cô gái nào đó? Nhưng chắc là nàng. Dù trần truồng, chẳng còn mảnh vải trên người vì sóng đánh, nhưng tôi tin là nàng, vào linh cảm.

Tôi cũng lang thang trên bãi biển nặc mùi tử khí để tìm xác con gái nàng. Tôi ước gì gặp được xác con nàng để chôn cất cho tử tế nhưng cũng mong không tìm thấy cháu. Nếu không thấy xác cháu, biết đâu cháu còn sống? Tôi khóc và cầu nguyện Chúa, cầu nguyện Đức Mẹ với hi vọng nhỏ nhoi con nàng được sống.

Tôi mộng du đi trên bãi cát với lời cầu nguyện mong manh. Tôi không khóc được, không ăn được, không ngủ được, không cười được. Ngày nào tôi cũng đi dọc theo bãi biển tìm xác người. Người ta bảo tôi mất trí.

\* \* \*

Chiều xuống, những bóng nắng nhảy nhót trên tàng cây thu lại ánh sáng để tàng cây màu sâm sẫm. Tôi thu đồ nghề sửa xe, chờ đứa con trai đi học về tạt qua đón. Ngồi trên vỉa hè nhìn người xe xuôi ngược, nhìn đàn bồ câu bay đậu trên tháp chuông nhà thờ gần đó, muốn nghĩ về kiếp người mà cũng chẳng muốn nghĩ. Một người từng đi lính vì buồn tình, tự tay chôn xác người yêu, ấy là người tôi yêu chứ nàng có yêu tôi không thì không chắc, ở tù rồi ra tù sau ngày đất nước thống nhất, lập gia đình khi không còn trẻ, rồi lại góa vợ khi nàng vừa sinh ra đứa con đầu lòng. Ở tuổi bạc đầu, ngồi vỉa hè sửa xe, vá xe nuôi con trai ăn học. Bao nhiêu biến cố thời cuộc tôi đều biết chút mùi. Nên chẳng biết nghĩ gì bây giờ? Chỉ mừng là mình còn sống, còn lao động, còn lòng tin ở Chúa. Và đứa con trai mặt mũi sáng sủa, khỏe mạnh, chịu khó học hành. Thứ gì qua cũng đã qua rồi. Như Kinh Thánh nói: Con chim đói hay no Chúa còn biết, những đau thương, khổ ải của con người sao Chúa không biết? Biết chớ, Chúa biết hết. Biết cả việc mỗi lần xin lễ cho vợ, tôi cũng xin lễ cho người con gái tôi chôn xác trên biển năm nào.

Mãi nghĩ, thằng nhóc con tôi đã tới từ lúc nào. Chở tôi về, nó hỏi.

- Hôm nay sửa xe khá không ba?

- Lai rai thôi con- Tôi đáp.

- Ba ráng làm một năm nữa thôi. Năm sau con ra trường đi làm nuôi ba.

- Thôi con, ba đi làm cho vui chứ ngồi không để con nuôi có vui gì, có khi còn bệnh vì chân tay rảnh quá.

Thằng nhỏ cười khúc khích. Rồi đột nhiên nó nói:

- Ba à, có chuyện này con muốn nói với ba…

- Chuyện gì vậy con?

- Có một chị ở nhà thờ Đức Bà có gương mặt rất giống người con gái trong tấm ảnh của ba…

- Tấm ảnh nào?- Tôi ngạc nhiên.

- Tấm ảnh ba cất trong cuốn sổ đó.

Thằng nhóc quỷ! Ba cất kĩ vậy mà cũng lén coi cho được. Đó là tấm ảnh chụp Ngân trong đêm Giáng Sinh năm nào. Nàng mặc bộ áo dài trắng, đứng trước hang đá Chúa Hài Đồng. Tấm ảnh đã đi cùng tôi qua bao thời gian và biến cố.

- Con chắc là giống không?- Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Rất giống, như hai giọt nước. Lẽ nào người con gái trong tấm ảnh còn sống hả ba? Mà nếu còn sống thì phải già chớ. Sao ba già mà cổ trẻ hoài?

- Tốn tiền nuôi mày học đại học mà mày suy luận vậy đó- Tôi lắc đầu.

Thằng con cười hí hí.

\* \* \*

Tôi bỏ làm, đáp xe ôm ra khu vực nhà thờ Đức Bà. Con trai tôi nói cứ cuối tuần có một chị đẹp đứng ở khu vực này, chuyền tay cho người đi đường những tài liệu về đạo… Tin Lành. Chị gái đẹp mà thằng con tôi nói có gương mặt rất giống Ngân.

Tôi đi dọc công viên, những đốm nắng nhảy nhót trên đầu. Giống như năm nào, tôi vừa mong nhìn thấy cháu vừa sợ nếu nhìn thấy cháu. Nếu đó là con Ngân thì hay quá! Cháu còn sống. Ngân ở thế giới bên kia chắc sẽ rất vui. Nhưng cháu trông thế nào, cháu đã sống ra sao ở những năm tháng qua tôi không dám tưởng tượng. Một bé gái mới vài tuổi, theo mẹ vượt biên, rồi mẹ mất, xác mẹ trôi dạt về lại quê hương. Nếu còn sống, cháu đã từng phải trải qua những gì? Cháu đã sống sót như thế nào trên chuyến tàu định mệnh đó và sống thế nào trên xứ không nói tiếng quê hương? Tôi không dám nghĩ tới. Tôi thấy có lỗi với cháu. Tôi nợ cháu vì cuộc đời của cháu tôi không hay, không biết cũng chẳng thể nào bảo vệ.

“Chị đẹp” mà thằng con tôi nói kia rồi. Một cô gái mặc chiếc váy trắng, đứng trong ánh nắng ban mai. Những tia nắng chiếu qua, gương mặt cháu bừng sáng, chiếc váy trắng tinh khôi cũng bừng sáng. Cô gái giống Ngân như hai giọt nước. Nếu không bấm vào tai mình tôi còn tưởng đó là Ngân. Cô gái đẹp ấy đi dạo quanh khu vực nhà thờ, gởi tài liệu đạo Tin Lành cho những người chưa biết về đạo ấy.

Thấy tôi đi tới, cô rất mừng:

- Chú à, chú có biết Chúa không?- Cô gái hỏi bằng tiếng Việt lơ lớ.

- Có, chú tin Chúa- Tôi đáp.

Cô gái nhìn tôi ngạc nhiên, tròn mắt mỉm cười.

- Chú may mắn được biết Chúa, biết mẹ ruột của cháu và biết cả cháu…- Tôi cố giấu nước mắt nhưng không hiểu sao nước mắt cứ chảy.

- Chú cũng đạo Tin Lành hả?- Cô gái lắp bắp hỏi.

- Không, chú đạo Công Giáo. Mẹ ruột cháu cũng đạo Công Giáo. Mẹ cháu lúc sống từng làm Đức Mẹ và hát ca đoàn ở nhà thờ. Cháu cũng từng đeo cánh thiên thần đứng bên hang đá…

Những lời tôi nói chắc rất bất ngờ và khó tin đối với cháu. Cô gái nhìn tôi, nhíu mày. Tôi nhìn gương mặt xinh đẹp của cháu.

- Mẹ cháu tên Ngân. Chú đã chôn cất mẹ cháu- Tôi òa khóc.

Một anh bạn cháu chạy tới, hỏi chuyện gì xảy ra. Cháu lắc đầu bảo “không có gì” và theo anh bạn bước đi. Họ nắm tay nhau, đi phát tài liệu đạo Tin Lành cho những người qua đường. Lâu lâu cháu lại quay nhìn tôi, tìm bóng dáng tôi. Tôi đứng đó một hồi lâu chờ cháu quay lại. Nước mắt tôi cứ chảy.

Hôm sau, tôi đem theo tấm ảnh Ngân ra khu vực nhà thờ Đức Bà. Cháu đứng đó chờ tôi từ lúc nào. Cháu dẫn tôi qua chỗ xa hơn các bạn cháu, họ vẫn làm công việc truyền đạo, nói về Chúa, phát tài liệu đạo Tin Lành cho người qua đường. Cháu không muốn họ nhìn thấy cháu trò chuyện với tôi.

Ngồi trong một quán nhỏ, tôi đưa cháu tấm ảnh mẹ cháu.

- Ngày trước tên thánh mẹ cháu và cháu đều là Maria. Mẹ cháu rất mộ đạo và rất yêu Đức Mẹ…- Tôi nói.

- Có lẽ lúc đó cháu nhỏ quá nên cháu không nhớ gì hết. Cháu chỉ biết ba mẹ nuôi của cháu theo đạo Tin Lành. Họ cũng yêu thương cháu, nuôi cháu ăn học đàng hoàng. Rồi cháu cũng theo đạo Tin Lành. Cháu biết cháu là con nuôi nhưng không biết mẹ ruột cháu và cháu theo đạo Công Giáo. Cháu cũng nghĩ là mẹ cháu đã mất, người ta cũng nói thế…

- Cháu làm công việc truyền đạo này lâu chưa?- Tôi hỏi.

- Cũng mới thôi chú. Bạn trai cháu cũng đạo Tin Lành. Anh ấy muốn làm mục sư. Cháu giúp anh ấy đi truyền đạo.

- Đây là số điện thoại và địa chỉ của chú. Nếu cháu muốn biết nhiều hơn về mẹ cháu, về cháu trước kia cứ liên lạc với chú. Chú rất tiếc vì thời cuộc và theo thời gian, bãi biển ngày xưa chú chôn xác mẹ cháu giờ đã thành khu du lịch, chẳng biết đích xác mộ mẹ cháu ở đâu. Chú chỉ còn giữ mỗi tấm ảnh này của mẹ cháu.

- Mẹ cháu đây sao?- Cháu nhìn chăm chăm vào tấm ảnh, rưng rưng nước mắt. Một hồi lâu cháu mới thốt lên:

- Mẹ cháu đẹp quá. Nốt ruồi ở khóe miệng của mẹ giống y như cháu.

\* \* \*

- Ba à! Sao ba buồn vậy?

Thấy tôi nằm trên võng trầm ngâm đốt thuốc, thằng con tới bên hỏi.

- Tự nhiên buồn vậy đó con.

- Ba gặp chị đẹp, rồi sao hả ba?

- Sao đâu con? Vừa vui vừa buồn. Vui vì con của người ba thương còn sống. Còn buồn cũng chẳng hiểu vì sao?- Tôi nói.

- Nếu con còn nhỏ, mồ côi, cha mẹ nuôi theo đạo nào chắc con cũng phải theo đạo đó- Thằng con suy luận- Chị đẹp theo đạo Tin Lành vì ba mẹ nuôi chỉ theo đạo Tin Lành cũng dễ hiểu mà ba. Mà ba nên mừng là ba mẹ nuôi chỉ theo đạo Tin Lành, ít ra cũng tin Chúa. Lỡ ba mẹ nuôi chỉ theo đạo đi đánh bom cảm tử là tiêu.

Tôi lừ mắt. Thằng con dọt mất. Cái thằng! Biết đường thì nói, không biết thì dựa cột mà nghe. Nói ban đầu có ý đúng sau toàn nói bậy. Tụi trẻ bây giờ không biết vì sao cái gì chúng đều coi nhẹ bẫng. Có lần thằng con tôi nói, sao nó thấy đạo nào cũng… hay. Nó tin Chúa, yêu Đức Mẹ, yêu đạo Công Giáo nhưng chẳng ghét đạo nào hết. Giữa một người cuồng đạo của mình và người không ghét đạo nào không biết người nào hay hơn?

Nhờ giáo lý đạo Công Giáo, tôi biết Chúa, tin Chúa, yêu Đức Mẹ từ khi còn nhỏ, qua những năm tháng chiến tranh, khi ngưng tiếng súng, nếm trải hết mùi vị đắng cay cuộc đời. Chúa và Đức Mẹ luôn nằm trong đức tin của tôi, có trong lời cầu nguyện của tôi, nghe hết những cay đắng rã rời của đời tôi. Lòng tin đó tôi giữ suốt bây giờ. Tôi còn sống là tôi còn tin.

Tôi nghĩ về Ngân. Nàng từng làm Đức Mẹ, là con chiên mộ đạo của đạo Công Giáo. Có lẽ nhờ lời cầu nguyện cháy lòng của nàng, tình yêu và đức tin của nàng mà con nàng còn sống một cách thần kì. Nghĩ coi, giữa biển cả mênh mông, thuyền tan tác, người lớn còn bị sóng đánh xác dạt vào bờ. Sao một đứa trẻ lại sống sót được nếu không nhờ ơn Chúa, ơn Đức Mẹ? Có lẽ trên tàu Ngân đã cầu nguyện cho con nhiều hơn cho mình. Và Ngân cảm thấy thế nào khi con nàng theo đạo Tin Lành chứ không phải là đạo Công Giáo giống như nàng? Nàng có bất ngờ không? Giờ đây, linh hồn nàng buồn hay vui?

Thằng con tôi nói: “Ba à, đừng buồn nữa. Đạo nào cũng tốt mà ba, hơn nữa đạo Tin Lành cũng tin Chúa mà”. Tôi cũng đành an ủi như vậy.

Tôi dẫn con Ngân ra thăm mộ Ngân. Nhưng như tôi đã nói, bãi biển đâu đâu cũng là khu du lịch. Tìm nơi ngày xưa tôi chôn cất Ngân là không thể. Mà ngần ấy năm tro bụi của Ngân cũng theo con sóng ra khơi xa rồi. Tôi và cháu cứ đứng mãi trên bờ biển, nhìn sóng biển chạy vào rồi chạy ra khơi xa.

Theo quy luật của dòng chảy, tất cả mọi dòng sông đều đổ về biển. Đạo Công giáo và đạo Tin Lành giống như hai nhánh sông cùng chảy về biển Tình Yêu Chúa. Chúa đứng đó, bao dung và nhân ái chờ đợi những nhánh sông chảy về. Tôi buồn vui điều gì khi tôi cũng chỉ là một mạch nước nhỏ trong nhánh sông kia. Tôi khát khao chảy về biển rộng, dù trải qua bao sóng ngầm nhưng tôi không phải rẽ ngang.

Con Ngân còn sống là tốt rồi. Và như con trai tôi nói, cháu tin Chúa là được rồi.

\* \* \*

Một buổi chiều, tan thánh lễ, tôi bước chân về đài Đức Mẹ, đọc kinh và cầu nguyện cùng Mẹ. Đứng trước tôi là một cô gái, mặc bộ áo dài trắng, thả tóc thề. Mọi cô gái đều giống nhau nhưng không hiểu sao tôi cảm thấy mình quen biết cô gái ấy. Ngân đã không còn. Con gái Ngân Việt kiều, về nước thăm quê hương, đi dự lễ theo đạo Tin Lành chắc chắn không đi ngôi nhà thờ Công Giáo này. Nhưng sao cái dáng ấy thân quen quá! Hình ảnh ấy phảng phất hình ảnh tôi đã thấy ở đêm Giáng Sinh xa xưa, cũng dáng ấy, người con gái ấy.

Tôi đứng sau lưng, nín thở và cầu nguyện. Cô gái ấy bỗng nhiên quay lại, nở một nụ cười. Tôi không thể tin vào hình ảnh trước mắt. Tôi chỉ biết rơi nước mắt nhưng là giọt nước mắt vui mừng.

- Chú ơi! Đức Mẹ Maria hiền từ và đẹp quá! Hồi đó tên thánh cháu là Maria hả?

Tôi lau nước mắt mà nước mắt vẫn cứ chảy ra.

- Sao chú khóc hoài vậy? Bộ cháu nói gì cũng làm chú khóc hết hả?

Thấy vậy tôi mỉm cười. Nụ cười của tôi vẫn còn rưng rưng nước mắt…

Mã số: 17-041

### NỐT ĐÔ HUYỀN THOẠI

Có bao giờ bạn cảm thấy rằng mình là một con người tội lỗi, mà tội lỗi đó nó nhơ nhớp, cắn xé bản thân mình ra thành trăm mảnh, gặm nhấm từng ngày trong cuộc đời? Tôi của ngày hôm nay, là một con người như thế. Vết nhơ tội lỗi ấy đã được vẽ lên từ hai năm trước bởi không ai khác mà là chính tôi, một cô gái trẻ, mà bây giờ chỉ còn đáng gọi là “người đàn bà tội lỗi.”

Nhìn anh ôm thằng bé đang say giấc ngủ với đôi má ửng hồng bụ bẫm, đó có lẽ là điều duy nhất tôi tự an ủi cho quá khứ của mình. Anh đến với cuộc đời tôi như một cơn mưa rào mùa hạ, và thằng bé ra đời sau tiếng sấm giận dữ cuối cơn mưa. Tiếng sấm đó là sự giận dữ của trời cao, là sự phẫn nộ của cộng đoàn, là sự xấu hổ, đau đớn của bố mẹ.

Được sinh ra và lớn lên trong một gia đình gia giáo, dưới sự dạy bảo rất nghiêm khắc của bố mẹ. Bố là chủ tịch hội đồng giáo xứ, mẹ là trưởng ban gương mẫu của hội Hiền Mẫu, và tôi là đứa con gái “rượu thuốc” duy nhất của gia đình, cũng là cô đàn sĩ phụng vụ của giáo xứ. Với cái tuổi đôi mươi, thời gian mà con cái nhà người ta đang hẹn hò, cặp kè với tình yêu đôi lứa đầy thơ mộng, còn tôi thì chưa một lần rung động với một người con trai nào. Vậy mà…

Buổi chiều tối hôm ấy, trong cơn mưa tầm tã, tôi mang tô súp riêu cua nóng hổi mà mẹ ưu ái dành cho Cha sở tôi. Vừa bước chân vào nhà xứ, tôi bắt gặp ngay một cái gật đầu “Chào em!” - một nụ cười rạng ngời, đầy ấm áp, thánh thiện ánh lên trong sự khiêm tốn nhẹ nhàng. Đó chính là anh. Toàn thân tôi như bất động. Lòng tôi như tan chảy ra trước vẻ đẹp sâu xa trong ánh mắt trìu mến của anh. Giây phút này, bao nhiêu điều mẹ tôi răn đe, dạy bảo chợt tan biến mất. Trong tôi, có một khao khát, rực cháy muốn được bứt phá ra khỏi những điều mẹ tôi “vây hãm” xưa nay. Cầm trên tay tô súp còn bốc khói mà dường như tay tôi chẳng hề thấy nóng. Bàn tay tôi trở nên “cách nhiệt” tự bao giờ. Tôi ấp úng – “Chào…anh!”. Tôi đặt tô súp trên bàn, rồi hối hả ra về như thể có chuyện gì gấp gáp lắm.

Tôi cứ thế chạy về, chẳng còn để ý từng hạt mưa đang tới tấp va vào mặt. Ánh mắt, nụ cười của anh cứ hiện lên trong tâm trí tôi. Chỉ khoảnh khắc ngắn đó thôi, nhưng sao nó cứ dai dẳng. Cơn mưa càng nặng hạt như muốn cổ vũ cho những hình ảnh của anh. Tôi điên mất! Bước vào nhà, trong bếp, có tiếng bố mẹ đang trầm trồ:

- Chà! Năm nay giáo xứ mình trúng mánh có một thầy giúp xứ quá đẹp trai!- Giọng mẹ tôi đầy tâm đắc.

- Bảnh trai thật, cao to thêm cái tật là có quá nhiều tài nữa bà ơi! Đàn hát xướng ca thứ gì cũng có – Bố tôi càng to giọng hơn – Thầy Phê-rô Trần Thanh Tân.

Nghe lén được cuộc trò chuyện của bố mẹ, tôi ngờ ngợ “Anh ta là thầy hả?” . Rồi bao nhiêu câu hỏi cứ ùa đến với tôi. Tại sao mình lại? Tại sao…và tại sao? Tôi lặng lẽ bước lên phòng mà lòng cứ ray rứt, bồi hồi. Mặt mũi bơ phờ, tôi dội một gáo nước cho bừng tỉnh như muốn dội đi những suy nghĩ trong đầu lúc này.

Ba tháng trôi qua, kể từ ngày anh về giúp xứ, mọi thứ dường như trở nên mới lạ hơn. Nhiều cộng đoàn sinh hoạt nhịp nhàng hơn. Thiếu nhi, lễ sinh, giới trẻ, hội mân côi, hội hiền mẫu, hội người cha… tất cả đều tham gia có phần tích cực, năng nổ. Anh đã mang đến cho giáo xứ một luồng gió tươi trẻ, năng động. Anh hát hay lắm. Giọng anh cao khỏe, trong trẻo, và ấm áp như cõi lòng tràn đầy tình người của anh. Anh luôn biết quan tâm đến tất cả mọi người. Nụ cười ấy luôn nở trên đôi môi của anh, ánh mắt cảm thông chia sẻ luôn được trao ban với tất cả những ai anh gặp gỡ.

Mùa Giáng Sinh chuẩn bị đến. Ca đoàn tập hát nhiều hơn, nào ca đoàn người lớn, ca đoàn giới trẻ, ca đoàn thiếu nhi, và tôi có nhiệm vụ đệm đàn cho anh tập hát, đó cũng là lý do tôi được gặp anh nhiều hơn. Lòng tôi rộn hẳn khi tiếng đàn vang lên, và anh cất cao giọng hát. Tiếng hát của anh như muốn xua tan đi cái lạnh lẽo của tiết trời mùa đông, sưởi ấm cho bao lòng người. Từng ngày trôi qua, tôi vui thích được “hợp tác” với anh, tôi thả hồn theo tiếng hát của anh, tôi mê mẩn với niềm vui, niềm hạnh phúc đó. Đôi khi tập hát liên tục nhiều giờ, nhiều ngày, anh luôn nở nụ cười động viên mọi người:

- Cố lên mọi người! Ngày đó Chúa sẽ đền bù! – Lúc đó, tôi không nghĩ đến Chúa có đền bù cho tôi hay không, nhưng chỉ cần anh mỉm cười với tôi, là tôi trở nên phấn chấn lạ thường.

Anh là vậy đó, một con người sống tình cảm, khiêm tốn, nhẹ nhàng, biết quan tâm chia sẻ với người khác. Anh được rất nhiều người mến mộ. Các em thiếu nhi quý anh lắm, lúc nào cũng “Thầy Tân ơi…Thầy Tân à”. Các cô choai choai trạc tuổi tôi thì không ngại liếc mắt “đưa tình”, nở nụ cười làm duyên với anh. Các ông, các bà thì thường xuyên lui tới nhà xứ biếu Cha sở món này món nọ với “ý đồ” được gặp gỡ trò chuyện với anh. Phần tôi, anh đã mang đến cho tôi biết bao cung bậc cảm xúc, chỉ cái nhìn của anh thôi, cũng đủ làm tôi trở nên một con người khác lạ.

Từ đó, tôi biết rõ trong sâu thẳm lòng mình muốn điều gì, và điều đó đang thổn thức, nhen nhóm bùng cháy từng ngày: tôi đã yêu anh. Nhưng làm sao chuyện đó có thể xảy ra được chứ? Tôi không dám đối diện với sự thật, với chính mình. “Anh là người của Chúa mà…”. Lặng lẽ quỳ trước Thánh Thể, với ánh nến đèn chầu Nhà Tạm hiu hắt trong màn đêm thinh lặng đến đáng sợ, nước mắt tôi ứa trào.

- Lạy Chúa, con…con xin lỗi Chúa, con sai rồi. Con không dám đâu Chúa ơi! ­- Tôi nức nở, tim tôi thắt lại. Tôi không từ bỏ nổi tình cảm ấy. Tôi phải làm sao đây? Đối diện với nó ư? Đó lại là điều đáng sợ hơn nữa.

Hôm đó, tôi đến tập hát sớm hơn mọi ngày. Ca đoàn chưa một ai đến, nhưng anh đã ngồi đó tận bao giờ. Anh ngồi đó nhìn những phím đàn Piano đen trắng, bất giác đưa tay nhấn phím Đô. Âm thanh vang lên, tôi nhận ra nó như tiếng còi tàu thủy sắp ra khơi, văng vẳng và kéo dài. Tự nhiên tôi muốn lao theo tiếng còi tàu ấy ngay lập tức, muốn bỏ qua tất cả mà chạy theo anh ra ngoài biển khơi kia, vùng vẫy một tình yêu tuổi trẻ. Nhìn anh từ phía sau trong chiếc áo chùng thâm, nghiêm nghị mà thánh thiện, tôi lại càng thấy anh đẹp hơn nữa. Tôi biết mình đã bị tiếng còi tàu ấy làm cho trở nên yếu đuối và không cưỡng lại được sự cám dỗ. Tôi vội chạy ra ngoài trước khi anh kịp phát hiện ra tôi đứng đó.

Ngày tháng trôi qua, tôi cứ mãi sống trong thứ tình cảm không hồi kết đó. Rồi buổi tối cuối năm ấy, Cha sở vắng nhà, tôi thật sự cảm thấy lo lắng hồi hộp khi mẹ bảo tôi đem đến cho Thầy mấy món hải sản dưới quê gửi lên. Tôi nói mẹ để sáng mai nhưng mẹ nhất quyết không chịu vì phải ăn liền mới ngon. Tôi ngập ngừng rồi cũng đi. Tôi hồi hộp bước vào nhà xứ. “Em đi đâu tối vậy?”- Vẫn là một nụ cười rạng ngời, đầy ấm áp thánh thiện ánh lên trong sự khiêm tốn nhẹ nhàng như lần đầu tiên tôi gặp anh ấy. “Mẹ em gửi Thầy ít hải sản dưới quê... Em... em về đây ạ...”. Tôi lúng túng quay ra cửa thì trời vừa đổ cơn mưa xối xả. Tôi đành phải quay vào vì không mang theo áo mưa. Anh kéo ghế bảo tôi ngồi. “Đùng!”. Một tiếng sấm lớn cùng tia chớp xẹt ngang cửa khiến tôi giật mình hét lên và quay qua ôm chầm lấy anh. Lúc này đèn điện bị cúp hết toàn bộ, càng sợ hơn tôi càng ôm anh chặt hơn nữa. Anh toan đẩy tôi ra và lúng túng “Để thầy đi lấy nến...”. Khi anh cất giọng lên tôi mới kịp nhận ra mình đang làm gì, đáng lẽ tôi phải buông anh ra ngay lập tức, bỏ chạy về trong mưa như lần đầu tiên tôi gặp anh vậy. Nhưng... tôi không làm được điều đó. Bao nhiêu cảm xúc dồn nén lâu nay như được vỡ òa ngay lúc này. Âm thanh của nốt Đô từ phím đàn Piano đen trắng lại vang lên văng vẳng, kéo dài trong trí óc tôi. Lần này, tôi đã bỏ mặc tất cả sợ hãi mà lao theo nó...

Những ngày sau đó, tôi nằm suốt trong phòng, tôi sợ phải ra ngoài, tôi sợ gặp mọi người và tôi sợ gặp anh. Hơn hết, tôi sợ chính bản thân, chính con người nhơ nhớp của mình. Tôi nói tôi mệt nên không đến đàn cho ca đoàn được. Bố mẹ tôi lo lắng và luôn cố gắng chăm sóc để tôi nhanh chóng khỏe. Hôm sau, mẹ nói mọi người trong ca đoàn sẽ đến thăm khiến tôi càng lo lắng hơn nữa. Tôi cảm thấy mình vô cùng xấu hổ, sợ hãi khi nhìn vào mắt bố mẹ, Cha sở, cộng đoàn và cả anh. Đặc biệt khi đọc kinh cầu nguyện cùng Thiên Chúa, tôi chỉ biết đấm ngực mà xót xa cho tội lỗi của mình.

Sau một tuần, tôi cố gắng để trở lại cuộc sống bình thường. Tôi vẫn đến nhà thờ, vẫn đàn nhưng tôi không dám nhìn vào mắt anh nữa. Tôi tự hứa với lòng sẽ từ bỏ điều mà lâu nay tôi mong muốn, tôi chỉ muốn mình trở về là một cô đàn sĩ phụng vụ ngoan hiền, khuôn phép như ngày xưa. Nhưng tôi đâu có biết, điều đó đã quá muộn màng và mọi thứ đã đi quá xa. Tôi bắt đầu cảm thấy mệt mỏi, khó thở... Và rồi, còn điều gì đáng sợ hãi hơn lúc này nữa... Tôi đã mang trong mình một sinh linh bé bỏng...

Tôi sẽ phải đối diện thế nào với sự thật này, tôi sẽ trả lời bố mẹ thế nào? Là thầy xứ? Không, sẽ không một ai trên thế gian này chấp nhận sự thật đó. Rồi anh sẽ thế nào, chiếc áo chùng thâm anh đang mặc sẽ vì chuyện này mà cởi bỏ sao? Anh đã chọn con đường trở thành người của Chúa, nhưng sao con người tội lỗi của tôi lại giành lấy anh từ Người. Tôi đã phá vỡ cuộc hành trình của anh, cuộc hành trình mà lẽ ra anh chỉ toàn nhận được niềm vui và sự bình an từ nơi Người, giờ đây đã trở thành cuộc hành trình trần thế đầy trắc trở.

Tôi lấy hết can đảm để nói chuyện với anh. Tôi và anh quỳ trước Thánh Thể Chúa, cả hai chúng tôi đều khóc, khóc cho tội lỗi của mình, khóc cho những dục vọng cám dỗ mà mình đã không quyết tâm cầu nguyện để mà mạnh mẽ chiến đấu, dập tắt nó. Giờ đây, chúng tôi là những tội nhân quỳ trước Thiên Chúa, tôi không bao giờ dám cầu xin Ngài tha thứ cho mình. “Tội nhân nào cũng có tương lai – quá khứ dù có đen tối đến đâu, nếu ta biết chấp nhận và vươn lên”. Nhưng thử hỏi tôi có thể vươn lên như thế nào đây ? Làm sao tôi có thể tha thứ cho chính mình, tha thứ cho việc làm đầy tội lỗi đó ?

Khoảng thời gian anh mới về, giáo xứ tích cực năng nổ bao nhiêu thì bây giờ tất cả như chìm vào một cơn vũ bão, cơn bão của tội lỗi do chính tôi gây ra. Hình ảnh cô đàn sĩ ngày ngày cũng ca đoàn cất lời ca ngợi Chúa bây giờ không còn nữa. Mọi người dèm pha tôi một nhưng dèm pha anh đến mười. Người Thầy xứ đầy năng lực, nhiệt huyết và ấm áp của cộng đoàn giáo xứ giờ đã biến thành một người lặng lẽ, luôn cúi gầm mặt và không còn dám ngước nhìn cộng đoàn nữa. Mẹ tôi đã nhập viện vì không chấp nhận nổi sự thật ấy, bố tôi thì chỉ biết khóc và gào thét với tôi “Tại sao con gái tôi lại bị ma quỷ cám dỗ như thế này...”

Anh thu xếp quay về Tòa Giám Mục và quỳ gối trước Đức Cha, gửi lại cho Ngài chiếc áo chùng thâm mà ngày đầu được mặc anh đã vô cùng hạnh phúc. Chiếc áo ấy đã theo anh trong suốt đoạn đầu cuộc hành trình đi tìm tình yêu thực sự là Thiên Chúa. Đó còn là dấu hiệu nhận biết anh là người của Chúa, nhưng con mắt trần tục của tôi đã cố chấp bỏ qua dấu hiệu đó, để giờ đây, anh không còn xứng đáng choàng lên cho mình chiếc áo ý nghĩa ấy nữa.

Anh quay lại đón tôi, chúng tôi quỳ gối trước mặt bố mẹ và bà con họ hàng, nói lời xin lỗi muộn màng cho những việc làm hết sức tội lỗi của mình. Nhưng tôi biết rằng, không một con người trần thế nào có đủ độ lượng để tha thứ cho những con người như chúng tôi. Chúng tôi trở thành một cái gai trong mắt mọi người và dường như không còn được chấp nhận nơi cộng đoàn giáo xứ nữa. Với những người ngoại đạo, chúng tôi thậm chí còn không được chấp nhận như một con người bình thường trong xã hội. Tôi và anh đã chọn cách ra đi, đến một nơi xa xôi khác, mang theo trong mình sự ân hận, cắn rứt về tội lỗi và mang theo cả đứa bé vô tội đang lớn dần lên trong tôi.

Buổi sáng hôm ấy, bầu trời u ám và trút mưa. Chúng tôi xách lỉnh kỉnh vài túi đồ, leo lên xe, tôi ngồi vào hàng ghế đầu. Mẹ đưa tay gạt nước mắt, tôi không dám ngoảnh đầu lại bởi hình ảnh tiều tụy của bố mẹ phía sau. Xe chuyển bánh, chuyến xe đưa chúng tôi về vùng biển phía Nam của Tổ quốc. Ở nơi đó, mỗi ngày, chúng tôi đều nghe thấy tiềng còi tàu thủy ra khơi, thứ âm thanh mà tôi cho rằng giống nốt Đô từ phím Piano mà anh bất chợt tạo ra ngày hôm đó. Một nốt Đô đáng nhớ trong bản tình ca của một đời người. Nghe cao, thanh thoát, nhưng vẳng lại và day dứt mãi không nguôi...

Ở nơi hải đảo xa xôi này, chúng tôi sống trong một căn nhà lụp xụp ven bờ biển của một người dân đi ra khơi để lại. Chúng tôi nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ bà con họ hàng, nhớ cộng đoàn giáo xứ, nhớ những giờ tập hát tràn đầy niềm vui và hân hoan. Nơi đây, chúng tôi chỉ có thể đến nhà thờ mỗi tuần vào ngày Chúa Nhật. Trong nhà Chúa, sự ân hận và đau khổ tăng lên gấp bội lần, bởi lẽ ra, nơi đây mới chính là nhà của anh và tôi cũng được chung hưởng niềm hạnh phúc với công việc đàn phụng vụ giáo xứ. Chúng tôi đã tự đẩy mình ra khỏi vườn Địa Đàng đầy trái ngọt mà Thiên Chúa ban tặng. Giá như, giá như ngày ấy, mỗi người chúng tôi quyết tâm sống đúng vai trò của mình trong Giáo hội....

Một mùa Giáng Sinh nữa lại đến, cái lạnh càng đậm hơn ở nơi đầy gió và sóng biển này. Buổi sáng, đứa bé chậm chững nô đùa trong sân bỗng dưng dừng lại, nhìn chăm chú vào một người lạ nào đó đang tiến về phía nó. Trước cửa nhà tôi là một người phụ nữ với tấm lưng còng, mái tóc bạc rối tung lên bởi gió biển, run rẩy và lưng tròng nước mắt. Anh chạy ra, quỳ gối và khóc “Mẹ ơi, con xin lỗi mẹ...” Đó là người phụ nữ đã mang nặng đẻ đau một người con trai, tần tảo ngày tháng nuôi nó lớn lên với tâm nguyện dâng trọn cuộc đời con mình cho Chúa, cho Giáo hội. Vậy mà, nó đã trả hiếu cho người phụ nữ cao cả ấy như thế này...

Tuổi trẻ nào mà chẳng thắm yêu thương. Xin hãy đến với nhau bằng con đường đẹp lòng Thiên Chúa.

Mã số: 17-042

### RƯỢT ĐUỔI TÌNH YÊU

Hữu Tình.

*“Anh yêu Em. Dù cho sông Hương có cạn, núi Bến Ngự có mòn thì tình yêu của anh dành cho Em vẫn không bao giờ thay đổi”.* Thời trai trẻ, cái tuổi của mộng mơ và xúc cảm, Hữu Tình đã dành những lời đầy âu yếm như thế cho người con gái mình thương.

Tình yêu của chàng trai và cô gái nơi mảnh đất cố đô dịu dàng và sâu lắng ấy tưởng chừng chẳng bao giờ biến tan. Như nước sông Hương cứ vơi rồi lại đầy, như núi Bến Ngự đến mùa thay lá và lại đến mùa xanh um, mối tình ấy cũng có khi “lên thác xuống ghềnh” nhưng vẫn cứ đẹp, cứ êm ả lững lờ trôi giữa dòng chảy cuộc đời dường như vô tận.

Rồi một ngày kia, theo tiếng hẹn hò của tình yêu như bao ngày, cô gái chạy tìm chàng trai bên dòng sông Hương loang tím trong cảnh trời chiều mát rượi.

“Hữu Tình!”. Tiếng cô gái gọi thanh thanh mà êm ái đậm chất con người xứ Huế mộng mơ khiến chàng trai như bừng tĩnh giữa cơn mê. Bởi Hữu Tình đang mãi miết theo đuổi những ý nghĩ thầm kín trong thâm sâu cõi lòng; bởi ánh mắt chàng đang như đờ đi theo những gợn sóng lăn tăn rượt đuổi nhau do mái chèo của những chiếc thuyền xa xa giữa dòng dội tới; nên anh hơi bối rối khi bắt gặp khuôn mặt của người anh thương, một khuôn mặt với nụ cười rất đỗi thân quen.

Cô gái ngồi dựa đầu vào vai chàng trai và mãi mê với những câu chuyện của mình. Giọng cô hồn nhiên, tươi tắn và tâm tư đầy niềm vui. Cô kể chuyện chỉ bởi vì cô muốn nói. Cô cũng chẳng hiểu vì sao mình lại kể những chuyện như thế. Bởi một điều mà cô biết rất rõ: Cô yêu Hữu Tình và những câu chuyện chỉ là cái nền cho việc cô muốn ngồi cạnh bên anh thật lâu, thật lâu.. như muốn vươn đến tận cùng của thời gian. Thế nhưng, cô đâu biết rằng: Người cô thương yêu lại đang chẳng thể nào để tâm được đến những lời cô nói. Ánh mắt phía trên mái đầu cô bây giờ vẫn đang theo đuổi những gợn sóng li ti giữa dòng sông lững lờ trôi. Ánh mắt đăm chiêu mà nhiều tâm sự ấy diễn tả một nỗi lòng khó nói mà anh đang ấp ủ.

Bỗng nhiên, anh nhẹ nhàng hôn lên tóc cô và môi mấp máy phá vỡ sự thinh lặng của chính anh với những âm thanh dường như đã lạc hẳn: “Anh yêu Em!”. Một câu nói rất đỗi thân quen và là câu nói mà cô thích nhất trong cuộc đời này. Đó cũng là đòi hỏi duy nhất của cô mỗi khi cô được ngồi gần kề bên người cô thương. Thế nhưng, có lẽ đến lúc bấy giờ, cô cũng không biết được rằng, đó là lần cuối cùng trong cuộc đời, cô được nghe câu ấy từ môi miệng và cả từ trái tim của người yêu.

Dường như có cái gì chặn ngay cổ họng, dường như Hữu Tình đang nghẹn ứ chẳng thể thốt nên lời nào nữa khi cô gái đáp lại cũng bằng những lời thân thương nhất diễn tả một tình yêu thủy chung và nồng nàn nhất dành cho anh.

Dường như Hữu Tình muốn khóc thật to hầu mong có thể đẩy ra hết những cảm giác thổn thức đang khuấy động và bóp nghẹt phía bên trong lồng ngực. Thế nhưng, anh cố kìm nén; anh cố bắt con tim mình phải nghe theo sự sắp đặt của lý trí, dù đó là điều vô cùng khó khăn trong lúc này. Quả thế, mặc dù đã chuẩn bị kỹ càng và mặc dù đã cố lấy hết can đảm để có thể làm chủ cảm xúc của mình trong cuộc gặp gỡ hôm ấy, nhưng đúng như Pascal từng nói: “Con tim có những lý lẽ mà lý trí không thể nào hiểu được”, anh cũng chịu chung một số phận như thế.

Cô gái nhận ra ngay sự khác biệt của người thương. Bởi lẽ, chính thái độ của Hữu Tình, chính những thổn thức không chịu nghe lời để ở yên trong sâu thẳm mà lại bùng vỡ nơi khuôn mặt, nơi khóe mắt của anh đã tố cáo anh.

Dường như không thể chạy trốn được nữa, dường như một ánh mắt trìu mến đang dồn anh đến tận chân tường của những hoài nghi, Hữu Tình lên tiếng, giọng vẫn lạc đi như run rẩy, như thẩn thờ nhưng đầy xác quyết, anh hỏi: “Em có nghĩ rằng có ai trong thế giới này có thể tránh né được tiếng gọi tình yêu của Thiên Chúa không?”.

Một câu hỏi bất ngờ nhưng mang tất cả nỗi trăn trở bấy lâu của anh về Thiên Chúa, về cuộc sống, về hạnh phúc, khổ đau và trên cả là tình yêu… Câu hỏi dường như quá khó đối với cô gái. Hữu Tình biết rõ điều đó, bởi chính anh cũng chưa có câu trả lời hoàn toàn đầy đủ cho chính mình. Bởi anh cũng đang tìm câu trả lời và đó chính là nguyên nhân khiến tâm hồn anh bị khuấy động đến tận cùng cõi thẳm sâu. Anh chưa tìm được câu trả lời thỏa mãn niềm khát khao ấy, nhưng anh biết để có được nó anh sẽ phải làm gì. Đó phải là một cuộc dấn thân. Một cuộc dấn thân mà anh biết, nó sẽ mang lại đau đớn cho người con gái anh thương và cả chính con tim anh. Một cuộc dấn thân sẽ khiến cuộc sống, hoài bão, ước mơ, dự tính tương lai và niềm hạnh phúc nhỏ nhoi của anh hoàn toàn đảo lộn. Nhưng, anh cũng biết rõ anh không thể tránh né được nó nữa. Anh biết rõ anh chẳng thể ngăn cản được nó khi nó đã hoàn toàn xâm chiếm và điều khiển toàn bộ con người anh. Anh cũng biết điều mình khao khát, cái câu trả lời anh đang tìm kiếm có ý nghĩa to lớn dường nào. Anh quyết định. Có lẽ tận sâu trong cõi lòng mình, anh đã đưa ra quyết định. Anh tin mình đã có một quyết định đúng cho một hành trình có vẻ như vô định. Anh biết mình đang bước lên một “con đường” đúng đắn dù dường như chính anh cũng chẳng rõ đích đến là đâu.

Người anh thương dường như thấy lạ lẫm, thấy khó hiểu và khuôn mặt cô toát lên đầy vẻ thắc mắc. Câu hỏi của anh chẳng ăn nhập gì với “câu chuyện tình yêu” giữa cô và anh. Câu hỏi mang một nội dung mà từ trước đến nay cô chưa bao giờ nghe thấy những điều tương tự từ môi miệng người cô thương. Cô đâu biết rằng, câu hỏi đó sẽ là mở đầu cho những thay đổi; nó cũng quyết định sự chấm dứt và chuẩn bị cho một bắt đầu mới. Một khởi đầu mà trong tình yêu tuyệt đối trung thành của mình cô chưa bao giờ nghĩ đến và cô cũng chẳng bao giờ dám nghĩ đến. Bởi lẽ, cô yêu anh bằng tất cả trái tim và cô hoàn toàn không thể sống thiếu anh.

Không gian chung quanh trở nên yên ắng một cách lạ thường. Một sự yên lặng báo hiệu điều gì đó chẳng lành. Trên những cành dương liễu, những chú chim nhỏ đã im bặt tiếng hót hay bởi tiếng lòng hai người đang gào thét đến nỗi khiến họ dường như chẳng còn nghe thấy những giai điệu tuyệt vời của bản tình ca thiên nhiên. Màu tím ngắt của bầu trời cao phản chiếu dưới dòng Hương thơ mộng nay dường như cũng chẳng còn tím nữa, hay bởi vì ánh mắt của hai người đã mờ đi và mãi nhìn về xa xăm nơi những vùng tối của tâm thức, đến nỗi bức tuyệt tác của Hóa Công cũng chẳng làm rung động đôi mắt ưu tư của họ.

“Em nghĩ là ‘không’, không có ai có thể cưỡng lại được tiếng gọi của Thiên Chúa”, cô gái lên tiếng phá vỡ sự im lặng, một sự im lặng chỉ mới chừng mươi phút mà có cảm tưởng như đã dài hàng thế kỷ.

Dù cô đã cảm thấy có điều gì đó không ổn từ câu hỏi của Hữu Tình; dù tâm tư cô đầy những nghi nan và chồng chất những đối nghịch; dù cô đang cảm thấy lo sợ về một mất mát nào đó rất lớn lao có thể xảy ra; nhưng cô đã trả lời theo đúng cách của một người có Đức Tin.

Nghe câu trả lời đầy niềm xác tín của người thương, tâm hồn Hữu Tình dường như lại chìm sâu vào những thước phim sống động của ký ức. Anh còn nhớ như in bóng dáng của cô thôn nữ trong tà áo dài trắng thướt tha, độc hành trên con đường qua ngõ nhà anh, trong tiếng chuông chiều êm ả ngân nga. Anh còn nhớ từng nụ cười, từng ánh mắt như e thẹn, như mũi tên xuyên thấu con tim tình si của anh - chàng thanh niên đang trong cái tuổi đầy cảm xúc. Anh cũng nhớ rất chi tiết về chuyện mình đã lao theo tiếng gọi của tình yêu đó như thế nào. Và, biết bao kỷ niệm của những tháng ngày bên nhau lại cứ ập đến như thác lũ, như mưa nguồn, cũng có khi lại nhẹ nhàng sâu lắng như những cơn gió mùa thu dìu dịu… Những lời thánh thót thủ thỉ bên tai bao ngày của người anh thương giờ đây bỗng dưng từ chốn xa xôi nào vọng lại. Có vẻ nhạt nhòa, có vẻ xa xăm, nhưng sao lại gần gũi thân thương đến nao lòng.

Bây giờ, anh phải nói sao với người anh thương (?). Anh chẳng biết nên bắt đầu từ đâu và bắt đầu như thế nào với quyết định mà mình đã ấp ủ, đã lấy hết can đảm để đến đây với dự định thông báo cho người yêu.

\*\*\*

“Hữu Tình!”.

Đôi mắt Hữu Tình như cố rướn hết mức để dò tìm ai đó giữa đám đông đang chen lấn cười nói rộn ràng. Một tiếng gọi mà đã từ rất lâu anh mới nghe lại. Một giọng nói hết sức thân quen, gần gũi. Một giọng nói mà có lẽ chẳng bao giờ anh có thể quên vì nó đã ăn sâu vào ký ức và trái tim anh. Anh vừa dò tìm với mong muốn gặp lại chủ nhân của tiếng gọi “Hữu Tình” mà anh vừa nghe, nhưng lòng cũng nao nao một cảm giác ngại ngần khó tả.

- “Con chào Cha, chúc mừng Cha đã thành Linh Mục của Chúa!”. - Người phụ nữ trạc tuổi ba mươi tiến lại với bó Hồng tươi thắm đang nhẹ nhàng tỏa hương thơm ngát trên tay. Cô nở nụ cười và dịu dàng trao nó vào tay vị Tân Linh Mục đang như thất thần đi giây lát vì cuộc gặp gỡ đặc biệt.

- Cám ơn Thiên Cầm. Đã lâu lắm rồi nhỉ? Em vẫn khỏe chứ?

- Em vẫn khỏe. Hôm nay, biết tin anh được thụ phong Linh Mục từ mấy người bạn, nên em tìm đến chúc mừng anh. Anh vô tâm lắm, ngày vui thế này mà không báo cho em biết với để em mừng - Thiên Cầm tỏ ra hài hước và bình tĩnh khi thốt lên những lời trách cứ nhẹ nhàng, nhưng từ tận sâu trong cõi lòng dường như có cái gì nghẹn ứ và bóp nghẹt con tim cô.

- À, đã lâu không liên lạc nên anh cũng chẳng rõ địa chỉ của em để gửi thiệp mời.

- Thôi, tha cho anh lần này, lần sau mà có dịp gì vui thế này thì đừng bỏ qua em nhé!

- Ờ..!!! Thế cuộc sống của em tốt chứ? Em đã được mấy cháu rồi?

­Nghe câu hỏi của Hữu Tình, Thiên Cầm bỗng xúc động mãnh liệt. Hơi thở như yếu hẳn đi, cô dường như muốn khuỵu xuống mà chẳng bao giờ có thể đứng lên. Thế nhưng, cô cố tỏ ra thật bình thản và vẫn cái chất giọng nhẹ nhàng thanh thanh của người con gái xứ Huế, cô thông báo sơ về cuộc sống hiện tại của mình.

- À.., vợ chồng em đã sinh được hai cháu, một cô và một cậu. Hai đứa xinh lắm. Em sống tốt lắm. Anh yên tâm đi.

Đôi mắt vị tân Linh Mục dường như nhòa đi khi những dòng ký ức từ đâu lại ùa về. Thế nhưng, anh vẫn cảm thấy một niềm hạnh phúc sâu xa khi trong ngày hồng phúc của cuộc đời dâng hiến, anh được san sẻ niềm vui từ người con gái anh đã từng thương và được nghe biết về cuộc sống tốt đẹp của cô.

- Thế thì tốt rồi, anh cũng chúc mừng em nhé! Đáng tiếc anh không có mặt để tham dự lễ cưới của vợ chồng em.

\*\*\*

Dòng người dần dần đổ về các ngả đường trả lại cho ngôi thánh đường cổ kính vẻ trầm mặc và yên tĩnh vốn có. Trên các bậc đá, bóng dáng của vị linh mục trẻ trong màu áo vàng rất đỗi uy nghi nhưng cũng nhẹ nhàng đầy yêu thương vẫn còn đó, mắt như vẫn còn nhìn theo dòng chảy của đoàn người với lòng tri ân cảm tạ.

Trong dòng chảy của cuộc đời, trong dòng người đang tuôn ra mọi hướng trên các ngả đường, anh vẫn lặng nhìn theo một bóng hình rất đỗi thân thuộc. Anh cảm thấy thật hạnh phúc và tâm hồn tràn ngập niềm vui. Bao nhiêu nỗi thổn thức và lo lắng của cái ngày chia tay ấy, cái ngày mà anh quyết định ra đi theo tiếng gọi huyền nhiệm của Tình Lang Giêsu nay như được tháo cởi hoàn toàn. Anh có biết đâu, sau mái tóc chấm ngang lưng mà anh đang dõi theo là hai dòng lệ nhẹ nhàng lăn trên gò má của một người con gái si tình.

“À.., vợ chồng em đã sinh được hai cháu, một cô và một cậu. Hai đứa xinh lắm. Em sống tốt lắm. Anh yên tâm đi”. Lời nói dối của Thiên Cầm đã mang đến cho Hữu Tình một ngày vui không thể trọn vẹn hơn được nữa. Nhưng, chính cô lại vẫn tiếp tục đơn độc cất bước trong niềm hạnh phúc và niềm đau giằng xé con tim. Quả thực, cô cảm thấy hạnh phúc vô cùng khi chứng kiến ngày hạnh phúc của người cô thương yêu, nhưng cô cũng cảm thấy một nỗi cô đơn bỗng trùm lên tất cả khi quay lưng đơn độc cất bước. Trái tim cô lại rung lên đầy những xúc cảm trái ngược: đan xen giữa hạnh phúc và khổ đau, giữa niềm vui và nỗi cô đơn, giữa niềm hy vọng và nỗi chán chường,… Cô chẳng biết làm gì hơn ngoài việc cứ để cho dòng lệ tuôn rơi, đôi dòng lệ mà cô đã dấu kín bao năm trong sâu thẳm trái tim nay mới thêm một lần nữa có cơ hội lăn trên gò má. Cô cũng chẳng hiểu nỗi tại sao mình lại hy sinh cả tuổi thanh xuân và có lẽ là cả cuộc đời này cho một chàng trai mà mãi mãi chẳng thể thuộc về riêng cô nữa.

Cô vẫn tiếp tục cất bước về phía trước và vẫn mãi miết chạy tìm tình yêu trong dòng ký ức. Dẫu cho cuộc đời có ồn ào náo động, dẫu cho trần thế vẫn đầy những lo lắng, bon chen, cô vẫn còn đó niềm hy vọng đầy sống động của một tình yêu tuyệt đối dành cho Hữu Tình.

Một tình yêu mà cô đã phải trải qua nhiều đau đớn, nhiều uất hận của con tim rướm máu khi phải đối diện với sự chia ly. Sau cái ngày chia tay định mệnh năm đó, cô như một người hoàn toàn chết đi. Nước mắt cạn hẳn. Con tim khô cằn. Cả thân xác cũng nên tiều tụy chẳng còn sức sống. Thế nhưng, nơi người con gái mảnh mai có vẻ yếu ớt đó, nơi tấm thân dần đi vào sự chết kia lại đã bùng lên một sức sống mới. Sức sống của tình yêu đích thật. “Ân sủng này, Thiên Chúa đã rộng ban cho ta cùng với tất cả sự khôn ngoan thông hiểu. Người cho ta được biết thiên ý nhiệm mầu: thiên ý này là kế hoạch yêu thương Người đã định từ trước trong Đức Ki-tô” (Ep 1,8-9). Cô đã nhận ra ý muốn của Thiên Chúa và cô đã chẳng ích kỷ, để rồi chấp nhận hy sinh nhằm chu toàn thánh ý Người. Cô cũng nhận ra vẻ đẹp của tình yêu mà cô đang hiến dâng cho Thiên Chúa và cho nhân loại. Trong tình yêu tất cả mọi sự đều có lý do để tồn tại.

Và kể từ đó, người ta vẫn thấy bóng dáng quen thuộc của một người con gái chiều chiều nép mình bên dãy tường rào của tu viện để ngắm nhìn một “cái gì đó” với nụ cười hạnh phúc./.

*(Tác phẩm dựa trên câu chuyện có thật của một vị linh mục già thuộc Dòng Chúa Cứu Thế - Huế kể về chính ơn gọi của ngài. Cốt truyện chỉ nói về một người con gái quyết định sống độc thân khi chàng trai nói lời chia tay và theo đuổi ơn gọi dâng hiến. Tác giả đã không trực tiếp được nghe câu chuyện này và chỉ dựa trên lời kể của bạn bè. Mọi chi tiết về cuộc chia tay, hay cuộc gặp gỡ ngày chịu chức và các chi tiết khác xuyên suốt tác phẩm đều là hư cấu của tác giả).*

Mã số: 17-044

### NƠI ẤY CÓ CHÚA

Bệnh viện những ngày đầu tuần luôn nhộn nhịp bệnh nhân tới thăm khám. Đó luôn là khoảng thời gian vất vả của đội ngũ y bác sĩ trong bệnh viện nói chung, khoa khám bệnh nói riêng. Với một bác sĩ trẻ mới vào làm nghề như Trâm càng không phải ngoại lệ. Guồng quay cuộc sống trôi đi, kéo theo biết bao toan tính mà bất cứ ai ở thành phố này đều lo sợ. Nhưng đời là như vậy, thành quả lao động là vinh quang. Nhất là với công việc cứu người thì ngoài vinh quang còn là tâm đức.

Trâm theo học bác sĩ như định mệnh của cuộc đời. Sau những biến cố gia đình mà cô từng trải qua. Nếu chẳng phải do căn bệnh ung thư quái ác ngày ấy cướp mất người bà yêu dấu của mình thì có lẽ giờ này Trâm sẽ là cô giáo dạy Thanh nhạc cho những em nhỏ. Đó là giấc mơ Trâm ấp ủ từ những ngày cô còn bé xíu, lon ton theo chân bà tới nhà thờ xem Thánh lễ, mê mẫn với những bản Thánh Ca êm ái nhẹ nhàng. Để rồi khi lớn lên Trâm trở thành ca đoàn, hàng tuần tới nhà thờ để học hát và đọc những bài Phúc âm. Thấm nhuần trong từng câu chữ.

Chính căn bệnh quái ác ấy cướp đi ngoại - người đã vâng theo ý Chúa mà bao dung để đón nhận sinh linh bé bỏng, tội nghiệp từ chính đứa con gái vì trẻ người non dạ mà thành ra mù quáng. Sự bao dung của ngoại như át lịm bao lời đàm tếu, rằng “nhà bà đạo nghĩa gì để con gái chửa hoang mà không hay biết”.

Những lúc như thế tuyệt nhiên ngoại chẳng ngó ngàng gì. Ngoại vững vàng bước qua, không phải để minh chứng cho hành động nào hết, có chăng đó là cách duy nhất ngoại làm để có thể là chỗ dựa cho đứa con gái tội nghiệp lúc bấy giờ.

Ngoại mất sau những trăn trối dang dở. Kiếp người như cát bụi, nằm trong bàn tay Chúa. Dù mỗi khi nhớ về Trâm luôn đau đáu, những nỗi đau về thể xác của ngoại luôn làm Trâm ám ảnh. Dù cô biết, với Thiên chúa, chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời. Nhìn ngoại ra đi trong cái lắc đầu hối lỗi, Trâm cảm giác thế giới dường như thu nhỏ dần, tối tăm và tội lỗi. Cũng đúng thôi vì với cô bé mới mười lăm, mười sáu ngày ấy, đó thật sự là cú sốc lớn trong đời.

\*\*\*

Bệnh nhân đến mỗi lúc mỗi đông. Người khệ nệ quần áo đồ đạc, sự chuẩn bị cho một kết quả được báo trước. Tiếng trẻ con la khóc om sòm, tiếng loa từng buồng bệnh phát ra chồng chéo nhức óc inh tai. Đã có khi Trâm không chịu nổi áp lực công việc. Nhưng nhìn những người bệnh đớn đau thể xác, Trâm không kìm lòng được. Có nhiều khi Trâm ngồi trong phòng bệnh ngước lên trần nhà tự hỏi :

- Phải chăng nghề chọn mình, hay chính Chúa chọn con để cứu người khỏi đau đớn.

Không ai trả lời, chỉ có tiếng quạt trần xóay thành vòng lẩn quẩn phát ra âm thanh rà rà. Nhưng Trâm luôn tin rằng Chúa chọn cô cho công việc ấy, cứu người khỏi đau đớn trần gian. Và cô lấy điều ấy là niềm tin để làm việc.

Rồi chẳng phải vì quá yêu nghề hay là do áp lực công việc cộng với trực đêm ở khoa quá nhiều khiến Trâm ít có thời gian đến nhà thờ cầu nguyện. Có chăng,cuối tuần cô vội vàng ghé tham dự Thánh lễ, rồi vụt mất giữa những hào nhoáng, xô bồ. Nhiều khi ngồi lại và suy nghĩ, Trâm từng đấm ngực mà thú tội với Chúa trong thâm tâm. Nhưng rồi liệu Chúa có nghe không, có thứ tha cho cô hay không, Trâm cũng không tài nào biết nổi.

Trước khi chính thức theo học ngành y, có khoảng thời gian Trâm vô cùng sợ hãi trước những vết thương và máu mủ. Ngày thực tập ở bệnh viện cũng vậy, tuy đã bớt sợ phần nào nhưng tay cô vẫn run khi cầm ống tiêm hút từng chút máu. Nhất là những hôm gặp phải ca cấp cứu, người bệnh thở gấp rồi vội vàng ra đi khiến lòng Trâm như quặn thắt. Cái bản tính thương người ấy, đã ăn sâu vào con người Trâm từ những ngày đầu cô được ngoại dạy kinh mười điều răn. Mỗi lần khoa cô có người bệnh tử vong, mất mấy ngày Trâm ở trong trạng thái bần thần. Day dứt khó tả.

\*\*\*

Hôm đó đang trong giờ trực đêm. Chiếc xe cứu thương hú từng hồi không ngớt. Cánh cửa xe mở ra, nằm trên chiếc cáng là nam thanh niên chắc chỉ tầm tuổi Trâm hoặc lớn hơn chút đỉnh. Khuôn mặt bê bết những máu, nghe đâu đua xe rồi không làm chủ được tay lái nên tông vào thành cầu, nát bấy khuôn mặt. Các bác sĩ, điều dưỡng lập tức được huy động, chuyển bệnh nhân vào phòng hồi sức cấp cứu. Mỗi người mỗi việc, khẩn trương và cấp bách. Trâm là người chịu trách nhiệm chính trong ca này. Xét nghiệm, sát trùng, băng bó... Cả phòng cực nhọc gần hai tiếng, rồi thở phào vì bệnh nhân đã qua cơn hiểm nguy.

Đến chiều tối hôm sau thì Lâm (tên bệnh nhân cấp cứu đêm qua) tỉnh. Vẫn phụ thuộc vào máy móc, đau đớn khắp nơi. Trâm bước vào phòng, tới gần chỗ Lâm nằm. Trần Anh Viết Lâm, sinh năm 1990. Trâm xem xét các kết quả chiếu chụp, vô tình cô thấy trên tay Lâm là chiếc vòng đeo có in hình các Thánh. Giống chiếc vòng cô luôn đeo ở cổ tay, chiếc vòng kỉ vật ngoại tặng Trâm một lần hành hương về Huế.

Vài ngày sau thì Lâm tỉnh táo. Không còn phải thở ống và ăn qua xông. Có thể nói chuyện ấp úng vài câu, dù khuôn mặt vẫn trầy trụa, máu khô đã đóng vảy. Thấy Trâm, cậu ta mở miệng cười. Rồi cảm ơn rối rít.

- Cám ơn bác sĩ đã cứu tôi mấy ngày qua. Không thì chắc giờ này tôi ngủm củ tỏi lâu rồi.

- Anh đừng nói vậy, công việc cứu người là trách nhiệm của chúng tôi. Còn chết hay không là do Thiên Chúa của anh quyết định.

- Bác sĩ biết tôi có đạo hả? - Lâm tỏ vẻ ngạc nhiên khi Trâm vừa dứt lời.

- Chiếc vòng đeo tay của anh cho tôi biết điều ấy. Có đáng ngạc nhiên lắm không?

- Vầng, bác sĩ hay thật. Tôi có đạo những ít đến nhà thờ, chắc do đức tin của mình không có.

- Đức tin không ai là không có đâu. Như việc chúng tôi tin cậu qua khỏi thì chúng tôi cố gắng tới cùng. Mà quan trọng là đức tin ấy chưa đủ lớn, để có thể dẫn lối cho cậu. Cậu nên cảm tạ Thiên Chúa của cậu, vì chính Ngài đã hồi sinh cậu.

- Chị nói cứ như thể chị am hiểu về Đạo Thiên Chúa quá nhỉ. Cứ như mấy linh mục giảng đạo, nghe thấm phết.

- Tôi hả? Tôi cũng như cậu, đó giờ tôi chưa giảng đạo lý gì cho ai như cậu nói. Nhưng đó là bổn phận của những người Kitô hữu, nói về Thiên Chúa của họ với nhau.

- Vậy chắc chị cũng là người có đạo. Vậy mà nãy giờ chị bảo Thiên Chúa của tôi. Thiên Chúa là của mọi người mà.

- Thiên Chúa của mọi người, nhưng Ngài luôn dõi theo mỗi con chiên.

- Thảo nào hôm đó, tôi cảm giác như có người giữ em lại ở cái cầu ấy. Nếu không chắc người và xe xuống sông luôn rồi chị.

- Cậu nhận ra điều ấy chắc hẳn đức tin cậu vẫn còn. Hãy trở về với Chúa để Ngài nâng đỡ cậu. Thôi tôi có điện thoại phải đi. Cậu nằm đó nghỉ ngơi. Qua tuần cậu có thể xuất viện.

Nói rồi Trâm mở cửa bước ra. Chính cô cũng không thể ngờ mình nói ra những điều ấy, điều mà trước giờ cô chưa từng làm như vậy. Nhưng cô tin Lâm sẽ có những suy nghĩ khác qua những gì cô trò chuyện. Có thể cậu ta sẽ tìm về nơi cậu ta từng để đức tin của mình phải cấp cứu. Nơi ấy có Thiên Chúa luôn rộng tay chào đón và hoán cải những lầm lỗi cuộc đời.

Điện thoại Trâm đổ chuông liên hồi. Lại là những ca cấp cứu khác. Trâm vội vàng bước đi, bóng cô khuất dần sau phía hành lang. Đêm nay với Trâm lại là một đêm trực nữa thật dài.

Mã số: 17-048

### GIÁNG SINH DIỆU KỲ

Chị sinh ra trong một gia đình nghèo nhưng vì ham học lại có trí thông minh nên cố gắng lắm bố mẹ mới cho chị học hết lớp chín. Là con cả trong nhà, chị phải cáng đáng mọi công việc để phụ giúp bố mẹ nuôi các em ăn học. Cuộc sống nơi thôn quê: dãi nắng dầm mưa, vất vả hết ngày này qua tháng khác mà nghèo thì vẫn cứ hoàn nghèo. Không cam lòng, chị quyết định xin bố mẹ vào miền Nam kiếm việc làm, hy vọng sẽ có tiền giúp gia đình bớt vất vả hơn.

Sau đêm tổ chức cắm trại Noel cho các em thiếu nhi trong Giáo xứ, chị lên đường vào Sài Gòn. Trước khi đi mẹ chị dặn dò: “Con đi xa nhớ giữ gìn sức khỏe, là thân con gái lại một mình nơi đất khách quê người…con nhớ phải cẩn thận đấy”. Nghe lời mẹ dặn mà chị cũng rưng rưng nước mắt: “Bố mẹ yên tâm, con đi rồi sẽ sớm quay về”. Khi chị bước lên xe thằng Tí còn nói với theo: “chị Mây ơi, khi nào về chị nhớ mua quả bóng to cho Tí, giống như của cu Bi nhà dì Hoa nhé”. Nhìn đàn em thơ bé cùng những lời nhắn gửi hồn nhiên, chị cố gượng cười mà lòng thấy xót xa.

Ánh hoàng hôn đang dần buông xuống, ngôi làng bé nhỏ cùng những người thân yêu của chị cũng đang dần khuất xa và chìm vào trong màn đêm dày đặc. Sau hơn hai ngày ngồi trên xe khách, cuối cùng chị cũng đặt chân tới mảnh đất Sài Gòn. Khác xa với vùng quê hẻo lánh của chị - nơi chỉ có những ngôi nhà gỗ mộc mạc đơn sơ và những dãy núi nối tiếp nhau đến tận chân trời. Sài Gòn là một thành phố của đèn hoa tráng lệ, luôn nhộn nhịp và tấp nập người qua lại. Còn đang lạ lẫm với môi trường mới, chưa biết phải bắt đầu từ đâu thì chị nghe một giọng nói vang lên từ phía sau:

- Cô bé mới ở quê vào đúng không?

Chị ngỡ ngàng quay lại, bối rối vì không biết phải trả lời thế nào thì chàng thanh niên lại lên tiếng:

- À! Tại thấy cô bé cứ ngơ ngác, trên vai lại đeo túi đồ nên đoán chắc là cô bé mới tới. Mà quê cô bé ở đâu, vào đây xin việc hay đi thăm bà con?

- Dạ, em chỉ đi xin việc thôi ạ!

- Ở đây có nhiều công ty lắm, thế cô bé đã định xin vào làm ở đâu chưa?

- Dạ, em cũng…chưa biết ạ.

- Cô bé không có người quen trong này sao?

- Quê em mãi ngoài Yên Bái nên không quen biết ai ở đây cả!

- Vậy em đã thuê được nhà trọ chưa?

- …Dạ…cũng chưa ạ!

- Trời, cô bé này liều thật đấy! Chẳng có ai thân thuộc lại còn đi có một mình. Mà em không thấy sợ sao?

- Em… Mà sợ gì cơ ạ?

Còn chưa hiểu chàng trai muốn nói gì thì anh đã kéo tay chị vào một quán nước bên lề đường. Sau một hồi nói chuyện, chị mới nhìn anh và thở phào nhẹ nhõm: “Gặp anh ở đây thật là may cho em quá”. Thì ra anh cũng là công nhân làm việc trong một nhà máy ở gần đây, đang trên đường đi làm về thì thấy chị nên anh đánh bạo tới hỏi thăm. Thật trùng hợp vì quê anh cũng ngoài Yên Bái nhưng cách nhà chị khoảng chừng sáu mươi cây số. Nhờ có anh nên chị đã nhanh chóng tìm được nhà trọ và xin vào làm trong một công ty may. Dù đi làm xa quê nhưng chị vẫn luôn nhớ tới bố mẹ và các em, chị nhớ những buổi tối cả gia đình ngồi đọc kinh lần hạt; chị nhớ các em thiếu nhi và lớp học giáo lý mà chị đang phụ trách. Có lẽ suốt cuộc đời này chị sẽ không bao giờ quên được món quà mà các em thiếu nhi đã tặng chị dịp Giáng Sinh năm ấy. Đó là một cuốn vở ô ly, ngay trang đầu tiên được viết bằng những nét chữ nắn nót: “Chị Mây thân mến! Chúng em sẽ luôn nhớ và cầu nguyện cho chị, chị hãy giữ gìn sức khỏe và sớm trở về với chúng em nhé”. Chính những tình cảm đơn sơ chân thành ấy đã giúp chị vượt qua bao khó khăn và tự nhắc mình phải luôn cố gắng.

Vốn bản tính thật thà lại nhanh nhẹn nên sau hai năm làm việc trong công ty, chị chính thức được chọn làm thư ký cho Giám Đốc, thay thế cô thư ký cũ đã đột ngột qua đời trong một vụ tai nạn xe hơi. Chính ông Giám Đốc cũng rất hài lòng về phong cách làm việc của chị, ông thường đưa chị đi cùng trong các chuyến công tác. Nhân chuyến ra Bắc ký hợp đồng với một công ty, xong việc chị xin phép được ghé về quê thăm gia đình. Vừa trông thấy chị ở ngoài cổng, mấy đứa em đã háo hức chạy ra:

- Bố mẹ ơi, chị Mây về rồi, chị Mây đẹp như người thành phố.

Thằng Tí cũng thích thú khoe:

- Chị Mây ơi, hôm qua Tí được mẹ mua quần áo đẹp. Mẹ còn mua cả quả bóng to cho Tí cơ.

- Ừ! Thế Tí có thích không?

- Tí thích chứ, mẹ bảo đấy là quà chị Mây cho.

- Tí nhớ học giỏi và vâng lời rồi chị Mây lại mua nhiều quà nữa được không?

- Vâng, Tí biết rồi, Tí vẫn ngoan mà!

Mấy chị em đang tíu tít kể chuyện thì bố mẹ chị cũng từ trong nhà bước vội ra, thấy con gái đi xa trở về vẫn bình an khỏe mạnh họ vui mừng quá sức. Mẹ chị rơm rớm nước mắt:

- Mây về rồi à con?

- Vâng, con chào bố mẹ. Con đi mới có hơn hai năm mà quê mình thay đổi nhiều quá mẹ nhỉ?

- Ừ! Thì mỗi ngày cũng phải đổi khác chứ cứ như vầy mãi sao được. Mà con về rồi có đi nữa không?

- Dạ có mẹ à, nhưng con cũng chỉ tính làm thêm một thời gian nữa rồi con sẽ về hẳn.

-Thôi! Mấy mẹ con đi vào trong nhà, chứ cứ đứng ngoài sân như vậy hàng xóm họ cười cho – Bố chị lên tiếng.

Khi đã kể hết về công việc làm ăn cũng như cuộc sống của chị ở trong đó, bố mẹ chị cũng cảm thấy yên tâm hơn về sự trưởng thành của cô con gái. Nhưng bố chị cũng khéo nhắc nhở:

- Con làm trong đó cũng tốt nhưng con đừng quá mải mê với công việc. Con gái chỉ có thì thôi con ạ!

- Bố mẹ đừng lo cho con, con vẫn còn trẻ mà! - Chị cười lém lỉnh.

Bầu khí đang vui vẻ bỗng nhiên bị chùng xuống khi có tiếng chuông điện thoại reo, thì ra bác Giám Đốc nhắn chị bay vào gấp để dự cuộc họp hội đồng của công ty vào sáng mai. Biết chị lại phải đi xa nên thằng Tí nũng nịu: “Ứ cho chị Mây đi đâu hết, chị Mây phải ở nhà với Tí cơ”. Mẹ chị dù thương con nhưng không muốn chị phải suy nghĩ hay bận tâm đến chuyện gia đình mà ảnh hưởng tới công việc nên bà khẽ kéo tay thằng Tí: “Lại đây với mẹ để chị đi con”. Rồi quay sang chị, bà nói: “Thôi, con đi mau kẻo muộn lại bị người ta khiển trách”. Chị lau vội dòng nước mắt rồi chào bố mẹ và các em lên xe.

Trở về Sài Gòn chị lại bắt đầu với những công việc thường nhật. Tuy nhiên, càng ngày chị càng phải dành nhiều thời gian cho công ty hơn vì gần đây có nhiều công ty đã chính thức ký hợp đồng với công ty của chị. Do môi trường công việc nên chị thường xuyên gặp và tiếp xúc với Tuấn - anh trưởng phòng có tính tình vui vẻ hòa đồng. Nhận thấy ở anh có cái gì đó rất chân thành mà chị có thể dễ dàng chia sẻ mọi chuyện trong công việc cũng như trong cuộc sống. Chính vì thế, chị đã quyết định nhận lời cầu hôn của anh vào dịp sinh nhật của mình (vừa hay vì đó cũng lại là ngày lễ Giáng Sinh). Hôm ấy, sau khi đến nhà thờ tham dự thánh lễ, chị dẫn Tuấn đến bên hang đá. Thấy chị cứ chăm chú nhìn vào tượng Chúa Hài Nhi, anh cũng định nói gì đó nhưng rồi lại thôi. Anh lặng lẽ đứng bên cạnh và thầm nghĩ : “Có lẽ chị đang cầu nguyện và xin chúa chúc phúc cho tình yêu của hai người”. Anh không biết rằng trong lòng chị lúc này đang có rất nhiều thứ cảm xúc đan xen: Chị hạnh phúc vì lời cầu hôn của anh nhưng chị cũng thấy man mác buồn khi vô tình nhớ về những mùa Giáng Sinh trước. Trong mỗi dịp lễ Noel lúc còn nhỏ chị thường được chọn làm “diễn viên” cho các tiết mục kịch, mà lần nào chị cũng đóng vai ma-sơ. Chị cảm thấy thích thú khi được mặc bộ tu phục cùng với chiếc lúp trắng trên đầu (dù chỉ mang tính tượng trưng). Từ đó Cha xứ hay gọi chị là “sơ nhí”, có lẽ vì thế mà chị nuôi dưỡng ước mơ đi tu. Nhưng sau này lớn lên chị hiểu rõ hơn về hoàn cảnh gia đình, chị biết bố mẹ sẽ không có đủ tiền để nuôi chị ăn học, chị cũng phải có trách nhiệm trong vai trò của một người chị cả…mơ ước làm ma-sơ cũng vì thế mà phai nhạt. Đêm nay, trong chính giây phút này chị thấy có một niềm hy vọng chợt lóe lên rồi lại vụt tan biến vì ngồi bên chị lúc này là Tuấn - người mà chị đã và đang yêu.

Ngày còn ở quê chị luôn là một cô gái năng động và hoạt bát. Dẫu công việc có vất vả và bận rộn đến mấy chị cũng cố gắng thu xếp để tham gia các hoạt động trong giáo xứ cũng như ở thôn xóm nơi chị ở. Chị cũng là người có đời sống nội tâm: Trong cuộc sống hay trong công việc nhiều lúc gặp khó khăn và bị hiểu lầm, nhưng thay vì than trách chị lại có thói quen đến Nhà Thờ cầu nguyện. Chị tìm thấy niềm vui và sự bình an từ chính những giây phút thầm lặng đó. Chị cũng đặc biệt thích ngắm nhìn Thánh Giá – ngắm nhìn Đấng đã dang tay chịu chết vì nhân loại. Ngay từ khi còn nhỏ chị đã được mẹ dạy cho ngắm chặng Đàng Thánh Giá, cùng với những giờ kinh của gia đình và những bài giảng của Cha trong thánh lễ chị dần cảm nhận được tình yêu và lòng bao dung của một Thiên Chúa từ bi nhân hậu. Và chị quyết tâm phải làm gì đó để Thánh Giá Chúa bớt cô đơn hơn.

Thời gian gần đây Tuấn hay đề cập đến chuyện tổ chức đám cưới. Dù biết đó là điều đương nhiên phải diễn ra nhưng không hiểu sao chị cứ chần chừ. Vì Tuấn cứ nhắc hoài nên trong một lần gọi điện về thăm gia đình, chị quyết định sẽ thưa chuyện nhưng chưa kịp nói gì thì mẹ chị đã vui vẻ kể chuyện về không khí Giáng Sinh ở quê nhà rằng các em chị giờ đã lớn, cái Hạnh và thằng An đều đi dạy giáo lý. Bà còn khoe : năm nay cái Hạnh được bầu làm trưởng giới trẻ và được Cha xứ giao cho việc trang trí hang đá trong dịp lễ Giáng Sinh. Sau một hồi say sưa kể chuyện bà lại báo cho chị một tin bất ngờ : Giáo xứ mình sắp đón Cha xứ mới con ạ ! Nghe tin này chị thực sự cảm thấy ngỡ ngàng , chị hỏi mẹ :

- Vậy Cha xứ cũ sẽ đi đâu hả mẹ?

- Mẹ cũng không rõ, chỉ biết là sau lễ Giáng Sinh này Cha sẽ chuyển đi.

- Nhanh quá mẹ nhỉ ? Mới ngày nào…

- Kể cũng nhanh nhưng tính ra thì cũng mười năm rồi đấy con.

Vậy là sau lễ Giáng Sinh Cha sẽ đi sao? Chị ngồi suy nghĩ rồi lại bất chợt nhớ về dòng ký ức năm nào. Chị nhớ về hình ảnh người cha đáng kính - người Mục Tử luôn hết lòng vì đoàn chiên và chị thấy có cái gì đó cay cay nơi khóe mắt…Mười năm trước đây giáo xứ chị chỉ là một vùng quê hẻo lánh nghèo nàn, ngôi Nhà Thờ của giáo xứ chị cũng chỉ là một ngôi nhà gỗ đơn sơ do một người giáo dân dâng cúng. Sau mười năm Cha về làm Cha Xứ, bộ mặt của giáo xứ đã có nhiều thay đổi : ngôi nhà gỗ đơn sơ ngày nào giờ đã trở thành ngôi Nhà Thờ khang trang - là nơi quy tụ của bà con giáo dân để thờ phượng Thiên Chúa. Đời sống của người dân cũng có nhiều tiến triển, họ học được cách trồng trọt và chăn nuôi khoa học hơn nhờ có sự hướng dẫn của Cha xứ. Nhớ về Cha chị lại nhớ về hai từ ‘sơ nhí’ thân thương. Bỗng nhiên chị cứ muốn lặp đi lặp lại hai từ sơ nhí ấy và như có một sức mạnh vô hình nào đó thúc giục chị phải đến Nhà Thờ, đến với Chúa Giêsu Hài Đồng trong hang đá Bê Lem. Không chút do dự chị đã đi theo tiếng gọi ấy. Tới nơi, chị hơi thất vọng vì cổng Nhà Thờ đã khóa, chị đứng bên ngoài cố nhìn vào phía trong nhưng vô ích. Dầu vậy chị vẫn tự an ủi mình : ‘Chúa hiện diện ở khắp mọi nơi mà !’. Rồi chị lại nhớ về mơ ước thuở ấu thơ, nhớ đến lý do khiến chị bỏ cuộc ? Và chị thầm nghĩ : ‘Lẽ nào Chúa muốn con tiếp tục ước mơ còn dang dở ? nhưng bây giờ con đã lớn tuổi, con đã nghỉ học từ lâu và con cũng đã có bạn trai...’.Đêm càng về khuya, ánh trăng lại càng trở nên sáng hơn như muốn soi tỏ cõi lòng đang chất đầy nhưng tâm tư của chị.

Tết năm đó chị bất ngờ về quê mà không cho Tuấn biết, chị cũng thay luôn cả số điện thoại đang dùng. Tuấn vừa giận lại vừa lo lắng, anh không hiểu tại sao chị lại hành động như thế ? Nhưng anh còn biết làm gì hơn ngoài sự chờ đợi ? Thời gian cứ lặng lẽ trôi đi mãi cho đến gần một năm sau anh mới nhận được một tin nhắn từ số máy lạ : ‘Cám ơn và xin lỗi anh vì tất cả. Đừng chờ em anh nhé !’. Thắc mắc nên anh bấm số gọi lại thì không liên lạc được. Từ hôm đó anh cứ không ngừng suy nghĩ: Nếu chỉ là nhầm số thì tại sao lại khóa máy ? Còn nếu là chị thì lý do gì khiến chị phải né tránh ? Nhưng tất cả mãi chỉ là ẩn số mà anh sẽ không bao giờ có được câu trả lời. Còn chị, dù đã can đảm từ bỏ tất cả để quyết định bước đi theo lý tưởng của mình nhưng suốt mấy năm đầu sống trong Tu Viện chị cũng đã phải đấu tranh tư tưởng rất nhiều, chị luôn bị giằng co và có cả đôi chút dằn vặt. Có những đêm chị nằm mà không sao ngủ được, ‘hình bóng’ ngày nào vẫn khiến trái tim chị bao lần xao xuyến. Cho tới khi chị được chính thức bước vào một giai đoạn mới và được đội chiếc lúp trắng trên đầu thì chị đã thực sự hiểu rằng : ‘Chị cần phải thay đổi - cần phải mất một vài thứ và xa rời một vài thói quen hơn là một ngày nào đó chị sẽ mất tất cả !’.

Trong tiết trời giá lạnh mùa đông, tiếng nhạc của ‘Bài Thánh Ca Buồn’ vang lên mỗi lúc một rõ hơn nhưng tâm hồn chị đã được sưởi ấm bằng một nguồn sống mới. Ngước mắt lên trời chị thầm thì với Chúa : ‘ Lạy Chúa, chỉ có Ngài mới hiểu thấu tâm con’. Và như chợt nhớ ra một điều gì đó, chị khẽ khàng thốt lên : ‘Ôi lạy Chúa, Giáng Sinh thật diệu kỳ’.



**BẢN THỂ LỆ GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG**

**Cập nhật cho cuộc thi lần thứ năm - 2017**

GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG được Ban mục vụ Văn hóa & Giáo dục Giáo phận Qui Nhơn thực hiện trong khuôn khổ dọn mừng kỷ niệm 400 năm Tin Mừng của Chúa đến với giáo phận Qui Nhơn (1618-2018), nhằm đào tạo cho Hội Thánh Việt Nam nhiều cây bút văn xuôi. Thể lệ, chủ đề và cơ cấu tưởng thưởng của cuộc thi được ấn định như sau.

**I. THỂ LỆ**

1. Cuộc thi kéo dài sáu năm, năm năm đầu (2013-2017) mỗi năm trao giải một lần.

1b. Riêng lần thứ sáu (2018) sẽ có việc tổng kết các bài đạt giải 5 năm trước về tài năng (Tác giả có nhiều bài đạt giải cao), về nhiệt tình (Tác giả gởi nhiều bài dự thi và đạt giải liên tục nhiều năm), về triển vọng (Tác giả trẻ tuổi nhất đạt giải nhiều lần nhất), về phong trào vv… Ngoài ra sẽ vẫn đón nhận bài dự thi bình thường như các năm trước và vẫn có khung giải thưởng từng năm như các năm trước. Sẽ không hạn chế số lượng bài dự thi của cùng một tác giả. Những tác giả có từ 5 bài trở lên được vào chung khảo sẽ nhận được những phần thưởng đặc biệt, đồng thời sẽ khuyến khích tập hợp thêm những truyện khác của mình để in thành những tuyển tập riêng trong Tủ sách Nước Mặn.

2. Cuộc thi dành cho các bạn trẻ Công giáo, trong cũng như ngoài giáo phận Qui Nhơn, dưới 40 tuổi (năm dự thi – năm sinh theo sổ rửa tội ≤ 40). Người đã đạt giải một lần, các năm sau có thể dự thi tiếp, dù đã hơn 40 tuổi. Các bạn trẻ dự tòng cần có chứng từ đang theo học giáo lý dự tòng.

3. Thể loại: Truyện ngắn, ***mỗi truyện không dài quá 4000 từ****.* Không nhận truyện phóng tác. Phải là sáng tác mới, chưa đăng báo, website hay blogs và chưa gửi dự thi ở bất cứ đâu.

4. Truyện lấy ý từ một tác phẩm khác, xin ghi rõ xuất xứ tác phẩm gốc. Nếu bị phát hiện sao chép của người khác hoặc dựng lại theo ý tác phẩm khác mà không ghi xuất xứ, sẽ bị loại và cấm thi các năm tiếp theo.

5. Đề tài:

Năm 2017, Hội thánh Công giáo có hai kỷ niệm lớn, Giải Viết Văn Đường Trường xin được chọn làm chủ đề cho cuộc thi lần thứ V:

– 100 năm Đức Mẹ Fatima và việc thực hiện lời mời gọi hoán cải của Mẹ trong đời sống người tín hữu từ ấy đến nay.

– 500 năm Hội thánh Công giáo và Hội thánh Tin lành cùng nhìn lại cuộc cải cách của Lm Martin Luther. Người Công giáo cần học hỏi những gì nơi anh chị em Tin Lành và có những gì cần giới thiệu với họ? Đã có những nỗ lực nào cho tình hiệp nhất và còn phải làm gì thêm nữa?

Ngoài ra, quý tác giả cũng có thể tham gia với những tác phẩm về các chủ đề khác của Kitô giáo.

6. Mỗi năm, mỗi tác giả có thể tham gia tối đa 05 bài dự thi (riêng năm thứ sáu 2018 không giới hạn số bài), có thể gửi chung một lần hoặc nhiều lần.

7. Chỉ nhận bài dự thi qua điện thư email, gửi attach file với định dạng *.doc* hoặc *.docx*, không nhận bài gửi qua đường bưu điện.

8. Đầu bài dự thi phải ghi rõ: tên thánh, họ và tên, bút danh, năm sinh, rửa tội tại đâu, năm nào, địa chỉ nhà, giáo xứ, giáo phận, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email. Dù đã gửi nhiều email dự thi, đầu mỗi bài đều cần ghi như thế. Những bài thiếu các chi tiết này sẽ không được nhập hồ sơ dự thi.

9. Mỗi bài dự thi sẽ được nhập hồ sơ theo lần gửi đầu tiên, mọi chỉnh sửa về sau đều không được chấp nhận.

10. Địa chỉ nhận bài, xin gửi cùng lúc về 2 điện chỉ email: [tinmunggiesu@gmail.com](mailto:tinmunggiesu@gmail.com) và gopnhattho@yahoo.com.

11. Thời gian nhận bài: trước ngày 01-3 mỗi năm. Những bài gửi về muộn hơn sẽ được đưa vào hồ sơ dự thi năm sau.

12. Tưởng thưởng: Mỗi năm sẽ có 06 giải thưởng chính thức và 15 giải triển vọng, theo cơ cấu và sinh hoạt như sẽ nói dưới đây.

13. Kết quả cuộc thi hằng năm sẽ được công bố ngày 15-8 mỗi năm

14. Lễ trao giải vào ngày 21-9 mỗi năm.

15. Những tác giả được vào chung khảo mà không đạt giải sẽ được hỗ trợ một phần tiền xe về dự ngày họp mặt trao giải.

16. Các thông tin về cuộc thi sẽ được đăng trên Facebook Văn thơ Công giáo <https://www.facebook.com/groups/vanthoconggiao/>, trên trang mạng giáo phận Qui Nhơn [http://www.gpquinhon.org](http://www.gpquinhon.org/) và những trang mạng ủng hộ chương trình này.

17. Các tác phẩm đạt giải sẽ được in thành tuyển tập do Ban Tổ Chức giữ bản quyền.

**II. TƯỞNG THƯỞNG**

***Cơ cấu giải thưởng***

Mỗi năm, có 6 giải thưởng chính thức và 15 giải triển vọng.:

- một giải nhất: 20.000.000 $VN

- hai giải nhì, mỗi giải 12.000.000 $VN

- ba giải ba, mỗi giải 8.000.000 $VN

- 15 giải triển vọng, mỗi giải 3.000.000 $VN

***Tuyển tập truyện ngắn riêng***

Ngoài phần thưởng bằng tiền mặt, những tác giả đạt giải, nếu có nhiều truyện khác có giá trị, sẽ được Tủ Sách Nước Mặn hỗ trợ xuất bản một tuyển tập riêng dưới 200 trang với những truyện ngắn mang nội dung Kitô giáo.

Những tác giả không đến dự lễ trao giải sẽ chỉ được nhận 50% tiền giải thưởng và không được hỗ trợ in tuyển tập riêng. Những tác giả chỉ dự lễ trao giải 21-9 mà không tham gia hành hương 22-9 chỉ được nhận 75% tiền giải thưởng, nhưng vẫn được hỗ trợ in tuyển tập riêng.

**III. TƯỞNG THƯỞNG DÀNH CHO ĐỘC GIẢ**

***1. Bình chọn***

Các truyện dự thi đã qua vòng sơ tuyển sẽ lần lượt được đưa lên Facebook Văn thơ Công giáo của Giải VVĐT tại

<https://www.facebook.com/groups/vanthoconggiao/>

Mời độc giả tham gia bình chọn theo thể lệ trên FB.

***2. Giúp phát hiện trường hợp sao chép***

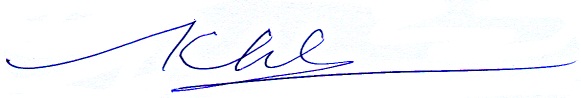
Những độc giả giúp phát hiện đầu tiên những bài dự thi sao chép của người khác (xin ghi rõ xuất xứ bài gốc) sẽ được tặng quà lưu niệm đồng thời được hỗ trợ tiền xe về dự họp mặt trao giải và hành hương “dấu chân Hàn Mạc Tử”.

Ban Tổ Chức chân thành biết ơn sự giúp đỡ của các ân nhân. Các hỗ trợ tiền bạc hoặc hiện vật cho cuộc thi xin gửi về: Linh mục Võ Tá Khánh, 116 Trần Hưng Đạo, TP Qui Nhơn – Email: [gopnhattho@yahoo.com](mailto:gopnhattho@yahoo.com) – Điện thoại: 0935-424-449.

Qui Nhơn, ngày 15-8-2016

(Cập nhật ngày 15-10-2016)

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC



Lm Gioan Phêrô Võ Tá Khánh (Trăng Thập Tự)

Trưởng Ban MV Văn hóa & Giáo dục Giáo phận Qui Nhơn